

Mỹ-nữ Tân-văn

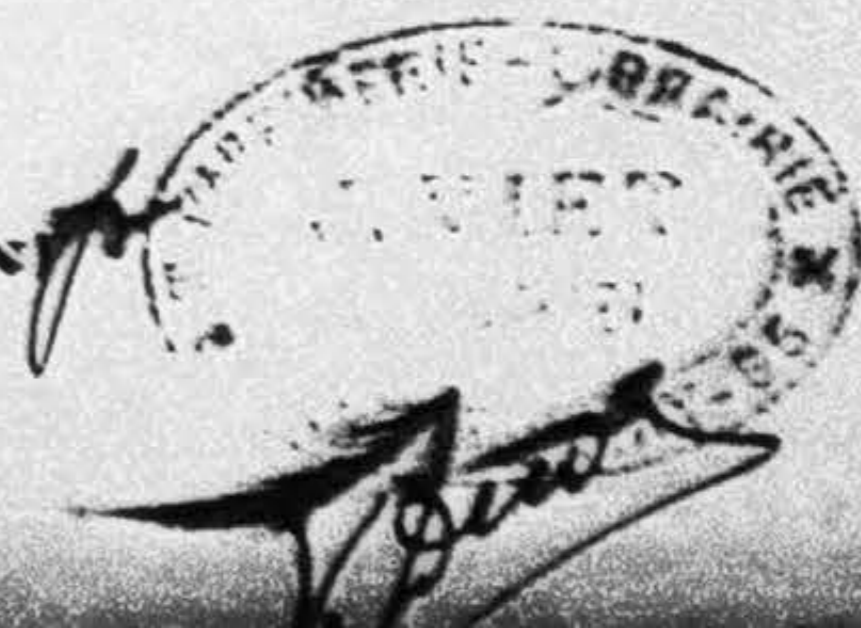
TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



Phản sơn tô diêm sơn-hà,
 Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam

DÉP CŨT LÉGAL
 Linage 8500
 Signe 3-5-1931

TÒA BÁO
 (RÉDACTION ADMINISTRATION)
 N° 42, Rue Catinat, N° 42
 SAIGON



THE DRAGON

IMPERMÉABLE DE GRAND LUXE



Bốn hiệu làm Đại
lý hiệu áo mưa này
đã 5 năm rồi, được
quý khách xa gần ưa
chuon làm. Thử áo
mưa này bằng tí cho
nên dùng được bền
bì không mau rách
như thứ bàng vại.

Lại được một điều
quý đặc biệt hơn hết
là nó không trở
màu, dầu khi dùng
cho tới rách cũng
còn màu sắc y như
lúc mới. Nỉ tất rất
vừa vặn theo vóc
vạc người Annam.

Thứ cỡ thường
giá . . . 21 \$ 00
Thứ cỡ nhung
giá . . . 26 \$ 00
Thứ mỏng cho
đàn bà, tay và
bầu bằng nhung
giá . . . 21 \$ 00

Đại-lý bán sỉ và bán lẻ
trong cõi Đông-Pháp

Hiệu NGUYEN-DUC-NHUAN

42, RUE CATINAT SAIGON

N.B. Khi mua áo xin nhớ nói rõ về đại lý bán chi tròn; và
bề dài cái tay, tư xương sống chi chừng ấy, cho 2 nỉ đó là đủ.

THE DRAGON

IMPERMÉABLE DE GRAND LUXE

PHU NỮ TAN VAN

Năm thứ ba, số 84 — 28 Mai 1981

Chủ-nhơn . . . Mme Nguyễn Đức Nhuận
Chủ-nhiệm . . . M. Nguyễn Đức Nhuận
Bảo-quan . . . 42, Rue Catinat Saigon
Số đây nơi . . . 588, Saigon
Dây thép tại . . . Phunutannvan Saigon

Giá báo — Một năm 6\$00 — Sáu tháng 3\$50 —
Ba tháng 1\$80 — Mua báo phải trả tiền trước, thư tư
và mandat xin gửi cho M. Nguyễn-Đức-Nhuận chủ-
nhiệm Phụ-nữ Tân-van, 42, Rue Catinat Saigon.

YẾU MỤC

- 1 Lời tựa của người bị hại về tiểu-thuyết — Nguyễn-Thị BẠCH-MINH
 - 2 Cái cười của con rồng châu trên — PHAN-KHOI
 - 3 Mục-đích Phiá-nữ Nhứt-bồn ken chông — VAN ANH
 - 4 Bầy ngày tinh-đỉnh trên biển.
 - 5 Mấy lời nói nhỏ cùng chị em nhà — VAN-ĐAI
 - 6 Cuộc bầu Tổng-thống Paul Doumer
 - 7 Tại sao lại có đàn-bà mặc râu r.v . . .
- GIA CHANH — VỆ-SANH — VAN-UYÊN — TIÊU-
THUYẾT — NHI-ĐÔNG.

LỜI TỰ-THỨ CỦA MỘT NGƯỜI BỊ HẠI VỀ TIÊU-THUYẾT

Tôi có đọc được một bài trong *Phụ-nữ Tân-van* nói về những sự hại về
tiêu-thuyết ngôn-tinh. Tôi vốn là một người đã từng bị khổ hại vì các thứ tiêu-
thuyết, xin biểu đồng-tình với tác-giả bài ấy; và lại có mấy lời sám-hồi như sau
này, tưởng cũng không phải là vô ích vậy.

Tôi là con một nhà danh-giả; mẹ cha sản có của tiền, đã gởi cho tôi học ở
một trường Trung-học. Trí tôi lanh lẹ, đọc sách mau hiểu, mà mau hiểu hơn hết
là các thứ tiêu-thuyết.

Hồi tôi lên 10, tôi đã ưa các thứ truyện quốc-ngữ xuất-bản ở Nam-kỳ rồi.
Thầy Tấn-thúc-Bảo bán ngựa để trả nợ cơm, lòng tôi đã biết xót; xem Vô-Tông
đánh cọp, trí tôi cũng biết là cái thù-doạn phi-thường. Một quyển truyện bòn
các, tôi xem một giờ đồng hồ là hết. Song-thần tôi sẵn tiền mua đủ các thứ
truyện xuất-bản ở Saigon rồi, lại mua tiêu-thuyết mới ở các hàng sách Trung
Nam Bắc nữa.

Tuổi tôi càng lớn, tôi càng xa chị em bạn. Ngồi một mình trong phòng là
tôi làm bạn với nàng Cách-Lan trong « *Thuyền tình bể ái* », hay là vô số cô nữa;
cũng toàn là kẻ chìm đắm trong bể tình. Tinh tình, ái ái, ban đầu tôi mới xem
đèn còn lã-chã chưa có nghĩa gì; xem mãi mới càng thâm, thấy nó có cái vẻ gì
huyền bí và thần-diệu lắm.

Nói thiệt ra, óc tôi vẫn là óc vô tội, lòng tôi cũng còn là lòng trẻ con, chưa
có gì là đáng lo sợ cho danh dự tôi hết. Nhưng mà đôi khi rời cuốn sách, tại tôi

vàng-vàng nghe nhà bên cạnh, vợ chồng thấy Phan cái cọ. Thấy nói: «Tôi gặp mình thiệt là cái nợ vô phước, tôi oán ông trời xanh đây tôi ở cảnh đoạn-trường». Óc ngày thơ của tôi khi đó bỗng như bị cái sức gì đập mạnh. Xưa tôi nghe vậy tât không nghĩ gì; nay thì tôi lại bàng-hoàng. Tôi xót thương cho thấy nợ, cũng như tôi xót thương cho bao nhiêu người trong tiểu-thuyết gặp cảnh chàng chịu người.

Một hôm đi ngang qua nhà kia, tôi gặp một cái cảnh thiệt lạ lùng. Một người con gái thanh-xuân, tóc buông xà trên vai, cúi đầu xuống cho nên không trông thấy mặt dạng, chun không giày-giép chi cả. Chắc là cô ấy đương khóc; vì gần bên cô có một trang nam tử đương cầm khăn mù-soa chạm vào mắt cô...

Không hiểu sao khi thấy cái tình-cảnh ấy, tôi lại bất bối-hối; nghĩ cho rằng cô này chắc là cũng ở về cảnh đoạn trường của Túy-Kiều, Cách-Lan, v. v. ; nghĩa là cũng bị cái số mạng oái-oăm mà phải đau khổ. Tôi xót thương quá, bỗng tôi cũng khóc...

Từ đó, tôi biết là tôi có biên đời ít nhiều. Phàm những chuyện hằng ngày không làm cho ai cảm-động, tôi lại cảm-động. Tôi lại còn lầy lầm lạ, sao người đời họ vui, cười, hành-động như vậy được; chớ như tôi cứ nghĩ về những thân thể đáng thương-tâm trong tiểu-thuyết mà không thể không xót cho phận hồng-nhan của tôi. Tiểu-thuyết đời với tôi là cuộc đời; cuộc đời với tiểu-thuyết là một ở trong trí tôi vậy.

Nét mặt tôi bao giờ cũng rầu rầu, hễ mở miệng là tôi than về nhơn tình thế thái. Thấy mẹ tôi thấy tôi như vậy cũng lo, đã mấy lần định sự hôn-nhơn cho tôi, mà tôi đều không nhận cả. Nghĩ rằng đời đã mây ai hiểu cho lòng mình, biết khóc vì thế-sự cho mình, mà mình hồng trao duyên gởi phận?

Ngày nay, tôi đã từng nếm biết bao là mùi cay đắng ở trong bữa tiệc của thế-gian rồi; đã hổ chêt rục ở trong nhà tu nợ, may mà sống sót có ngày rày, tôi cứ bàng hoàng mãi, chưa biết là thật cảnh hay là chiêm bao? Óc tôi bị bực trong đám mây tiểu-thuyết u-ám cho đến đời đã ba chìm bầy nổi mà còn chưa biết mình là khổ, và khổ là vì mắt tôi đã trông qua cái kiến tiểu-thuyết mà coi cuộc đời. Cuộc đời là sự thật; mà tiểu-thuyết là cảnh trong mộng. Vậy mà mang cái kiến tiểu-thuyết vào thì nhân vật, tình-cảnh gì cũng thấy khác, thấy như ca, như hát, như đều rầu rĩ khóc than. Tội thay cho tôi! tội thay cho tôi! Tôi chẳng phải là mang tâm lòng không tốt mà ra đời; tôi nguyên là người ưa sự lành, ghét sự dữ, mà chỉ vì có cái óc tiểu-thuyết mà đến nỗi tâm thần lưu lạc; làm người cho đến nỗi giờ này tuy đã biết nói như thế này, cũng vẫn còn dở say dở tỉnh.

Nhơn đọc quý báo thấy nói về cái hại của tiểu-thuyết ngôn-tình mà có một cơn tỉnh-ngộ! Tôi lợi-dụng cái lúc tỉnh mà biên bài này, sám-hồi cái tội mình và mong cho những người bị tiểu-thuyết cám dỗ như tôi, cũng nên mau sám-hồi. Mà các nhà văn-sĩ cũng sám-hồi đi!

NGUYỄN-THỊ BẠCH-MINH



Ý KIẾN CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI SỰ

Ở nhà nhứt mẹ nhì con...

Mới rồi, thấy các báo ở Saigon đăng tin rằng M. M. Yên, Chim, Giao, là ba người thay mặt to-nit ta qua dự đấu-xảo Paris, mới viết thư về nhà nói rằng sửa soạn về nước.

Đấu-xảo mới mở cửa gần được một tháng, mà Yên, Chim, Giao làm như mấy anh đánh bạc chưa mãn sòng đã vội đứng dậy, thế là làm sao?

Nghe nói một là túi khô tiền cạn rồi, ở lâu sợ hao tổn, sức chịu không nổi.

Hai là thấy to-nit bên ấy nhiều tương-tài, tự biết mình dở, có ở lại cũng chẳng hi-vọng gì.

Ba người tình nội thặng Juin xuống tàu trở về là vì đó.

Chim, Giao được dịp sang Pháp chuyến này, nếu có thể lưu lại, để học cái nghề chơi của người ta càng hay, bằng không mà muốn về cũng được. Nội một chỗ tự biết mình dở, thấy người ta hay, là chỗ đáng khen rồi. Biết mình, biết người, có cái tình ấy tốt lắm.

Ở nhà nhứt mẹ nhì con,

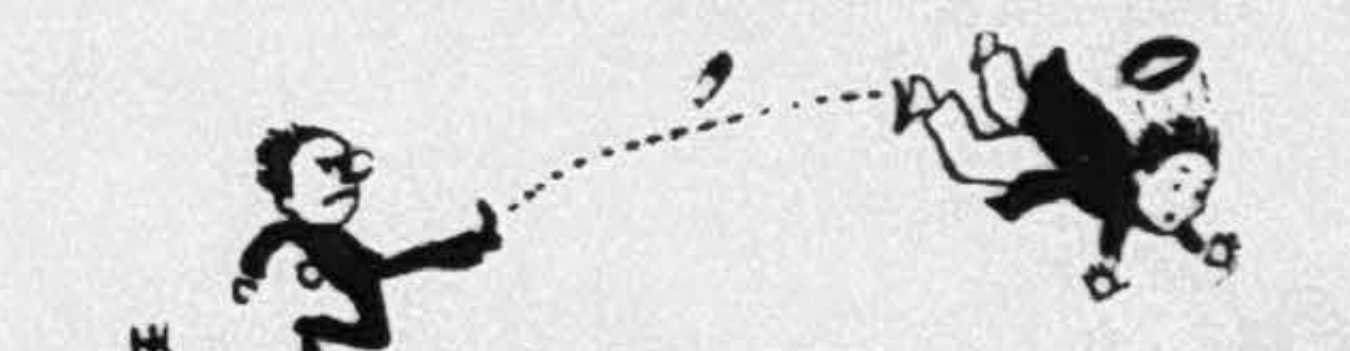
Ra đường còn làm kẻ dòn hơn ta.

Sao chúng tôi thấy trong xã-hội ta, có nhiều hạng tự cao, tự đại, tự thánh, tự thần, không biết mình biết người một chút nào hết. Bởi vậy, mới viết thông một vài bài văn, đã tưởng mình là đại-văn-sĩ; mới có năm ba trăm bạc trong túi, đã tưởng mình là nhà giàu; mới bận bộ đồ tốt, mới được chỗ đi làm, đã tưởng mình là quan lớn. Những kẻ chưa chi mà đã lên mặt cậy mình như thế, chẳng có lẽ nào khác hơn là họ lấy ống dòm trời, như cóc ngồi-đáy giếng vậy. Nếu như họ có đi đây đi đó, thấy chỗ nợ chỗ kia, thì bấy giờ mới biết rằng trời đất là rộng thênh thang, nhơn tài của người ta đầy dẫy, chớ mình đây không bằng hột lúa trong kho, giọt nước ở biển dâu.

Ở đời, có biết mình dở, để tự tấn tới sửa sang,

có thấy người hay, để mà theo đòi bắt chước, thì cái đời của mình mới khá được. Một người hay một dân tộc cũng vậy. Thế kỷ trước. Nứt-bổn biết mình dở, mà chịu khó cải-cách duy-tân, cho nên trong 40 năm, vut lên ngang hàng với các cường-quốc. Vua quan đòi Tu-Đức tướng mình hay, mà không thèm nghe lời ông Nguyễn-trường-Tổ, ông Phan-thanh-Giản, cho nên ta mới chảm tấn-hóa như ngày nay.

Ai ôi! Biết mình ngu mới có thể khôn; biết mình dốt mới có thể giỏi; chớ tình-hình cảnh-ngộ như vậy, mà còn có những kẻ tự thánh tự thần, là họ tự thánh thần về cái gì đó không biết.



Còn vấn-đề triển nợ thì sao?

Chánh-phủ thật thấy rõ cái tình nguy cảnh khổ của nông-dân, cho nên mới rồi đã xuất ra 5 triệu đồng cho nhà nông vay để làm mùa tới. Ít nhiều cũng là lòng tốt của Chánh-phủ, nông-dân được nhờ cậy giúp đỡ như thế cũng là may.

Có tiền bạc để làm mùa tới thì được rồi, nhưng còn những khoản nợ nần thiếu đủ, đang bị đòi hỏi hay là bị tịch-biên phát-mãi bây giờ đây, còn làm cho người ta lo lắng thở than, và cũng chớ đợi Chánh-phủ cứu giúp.

Dân muốn rằng cái luật « triển nợ » được thi-hành ở đây bây giờ.

Thi-hành luật « triển nợ » nghĩa là Chánh-phủ lấy quyền can thiệp vào việc công-nợ, buộc chủ-nợ hoãn kỳ đòi hỏi lại cho nhà thiếu nợ, để qua cơn khó khăn này sẽ hay.

Song người ta nói rằng chỉ có lúc nào trong nước gặp cơn binh-hỏa, mà mọi việc công-thương màu dịch đều bị đình-trệ lại, ví dụ như hồi bên Pháp có chiến-tranh, thì bấy giờ nhà nước mới thi-hành luật triển-nợ, để cứu vớt lại nền tài-chánh và cuộc công-thương.

Tình-hình kinh-tế của ta lúc này dầu khó khăn thiệt, nhưng cũng chưa đến nỗi nao như lúc bên Pháp có chiến-tranh, thì thi-hành luật triển-nợ sao được.

Chúng tôi thiết nghĩ xứ mình hơn năm nay, nhiều chuyện lộn xộn lời thối, lại thêm có tai trời nan đất kia khác, thành ra việc cây cấy ở hương-thôn, việc buôn bán ở thành-thị, đều chịu ảnh-hưởng mà khó khăn sút kém hầu khắp mọi nơi. Vậy không đủ là cái cơ để thi-hành được luật triển-nợ hay sao?

Bọn xã-tri thừa lúc này thừa kiện và xin tịch-biên phát-mãi nhà cửa ruộng đất của người ta, để chúng trông trèo mua rẻ. Một bà điền-chủ ở Bèntre, có miếng ruộng đáng giá 4.000 p. 00, mà bọn xã-tri mua trông trèo chỉ có 50 p. 00. Mới rồi ông Lê-dạo-Ngan ở Sadec, ruộng đất giá 150 ngàn, mà xã-tri phát-mãi có 12 ngàn đồng. Còn nhiều việc như thế, làm chứng rằng bọn xã-tri làm cho ta táng sản khuyh gia một cách oan uổng, một cách vô nghĩa. Nếu không làm sao ngăn cản cái nạn xã-tri chiếm đoạt như thế, thì nguy cho nông-dân nghiệp-chủ ta lắm. Nguy là nợ ít mà mất cả cái sản-nghiệp to; nguy là ruộng đất nhà cửa tiêu tan mà nợ trả chưa đủ.

Cái vấn-đề triển-nợ, không giải-quyết không đặng.

Chúng tôi tưởng rằng nhà nước đã có lòng cứu-cấp cho dân làm mùa, chắc hẳn cũng sẽ lo tính cách nào cho dân về khoản công nợ.



Bụng dạ các ông chủ phố cứng như đá

Hồi này ở châu-thành Saigon, số dân thất-nghiệp nhiều, kiếm công-việc làm thật khó, đáng lý các chủ phố nên thương đùm đấn ấy, mà ha bớt tiền phố xuống mới phải.

Thấy những phố buôn bán ở các đường Catinat, Chợ-cũ, Chợ-mới, chủ phố đều giảm tiền phố đi 10/l. hoặc 15/l. cả. Còn những hang phố đôi ba chục đồng, là phố cho dân binh-thương, dân lao-động ở, thì không thấy chủ phố hạ xuống su nào. Phố của những hang công ngày lương tháng ở, lại càng cần hạ hơn hết, thế mà dò hỏi xem xét, thì phố nào phố nấy, vẫn thấy y giá. Chủ phố không biết thương người chăng?

La một đầu, là chủ phố Tây lại biết thương người mà hạ tiền phố xuống, còn chủ phố Chệt, chủ phố Chà, thứ nhất là chủ phố ta thì không. Thiệt vậy, thấy có nhiều phố của hãng Tây, — hạng phố ba bốn chục đồng một tháng, — đã hạ xuống: 10/l. có, 20/l. có, 30/l. cũng có.

Bây giờ bọn ở phố mượn phải làm sao? Có người bàn xin chánh-phủ can-thiệp. Có người tinh kêu gọi cái lương-tâm của các phố.

Có người bướng hơn, tính rằng tất cả bọn ở phố mượn đồng lòng nhau, cuối tháng buộc chủ phố hạ bớt tiền phố, thì mình mới trả tiền.

Chúng tôi muốn kêu gọi cái lương-tâm của bọn chủ phố trước hết, rồi sau có tính cách nào sẽ tính.

CÁI CƯỜI CỦA CON RỒNG CHÁU TIÊN

Một cái cảm tưởng trong khi đọc « Cay đắng-mùi đời »

Của PHAN-KHÔI

Tôi đã có đọc qua một vài cuốn sách chuyên nghiên-cứu về cái cười, thấy trong đó luận về cái cười nhiều đều tinh vi thấu-đào lắm. Phải chỉ tôi nhớ hết lý-thuyết của họ, hay là tôi có những sách ấy trong tay, thì khi viết bài này đây, chắc tôi đã dẫn vào nhiều lời còn thiết-thiết ích lợi hơn nữa để cống-hiến cho độc-giã. Song tiếc thay, tẻ quá, những lý-thuyết ấy trải lâu ngày rồi, còn lại cho tôi rất ít!

Trong những sách ấy, tôi nhớ có một nơi nói như vậy: « Loài người sở-dĩ khác với các giống động-vật tuy bởi nhiều cái mà cái cười là một. Kia như nổi giận mà găm-hét, thì con hùm, con sư-tử, buồn rầu mà sa nước mắt, thì con trâu, con bò, con ngựa, con chó cũng gần giống với người ta. Duy có cái cười, trừ ra con lười-ười — mà cái cười của nó cũng không phải do ý-thức — thì duy người ta có mà thôi, các giống động-vật khác đều không có. Bởi vậy, ta có thể nhìn cái cười là một cái bản-năng do đó mà người ta khác với các động-vật kia.

« Cái cười đã là cái biểu-hiệu cho người khác với vật, cũng như cái lý-tánh, cái tiếng nói; thế thì mấy cái kia qui bao nhiêu, cái cười cũng qui bấy nhiêu. Nếu người ta không qui-trọng cái cười của mình, ấy là mình đem xài-phi hết một cái bản-năng nhờ đó để khác với loài vật. »

Lại một nơi khác nói như vậy: « Đời người là đời phiền-não mà cái cười là cái để tỏ dấu vui mừng. Vậy ở trong đời phiền-não này, cái cười quả là một thứ tương-thuy (điềm lành), cũng giống như sao lành mọc ngọt là thứ tương-thuy của trời giáng cho, theo như đời xưa đã tin. Tuy vậy, sao lành mọc ngọt mà hiện ra không phải thời, thì lại trở nên điềm yêu quái; cái cười cũng vậy, cái cười không phải thời, nghĩa là không đáng cười mà cười, thì nó lại cũng trở nên điềm yêu-quái. »

Những sách nghiên-cứu về cái cười mà tôi đã xem, thật họ nói bao-la rộng lắm, bao la những triết học, sanh-lý-học, tâm-lý-học, thành ra khó mà nhớ cho hết. Hai đoạn tôi đã dẫn đại-ý trên này, chẳng qua là để thiên-cận đề hiểu, cho nên đề nhớ hơn. Tuy vậy, tôi mà biết chú-ý đến cái cười

của người ta, nhất là biết de-dặt cái cười của mình thật là tư khi hiểu được điều thiên-cận đó vậy.

Hồi nhỏ tôi đã học qua kinh Lễ, thấy trong đó có dạy rằng: « Chờ lấy-lắc cười » (vô cầu tiếu); lại trong Luận-ngữ có dạy rằng: « Khi vui mới cười, nên người ta không nham cái cười của nó » (Lạc nhưn hậu tiếu, nhân bất yếm kỳ tiếu). Những câu cách-ngôn trong kinh truyện đây thật hay lắm, đang cho chúng ta ghi lấy để răn mình luôn luôn; duy có một điều, những câu ấy chỉ nói cái lẽ đương-nhiên, mà không nói đến cái lẽ sở-dĩ-nhiên, có ý để cho người học phải thể nhân, song nếu thể nhân không ra thì trượt-lớt. Hai câu cách-ngôn ấy bị tôi xem-thường đi một đo lâu lắm, về sau nhờ đọc những sách kia mà mới nhìn lại cái giá-trị của nó, bởi khi ấy tôi đã hiểu đến cái lẽ sở-dĩ-nhiên rồi.

Tại làm sao mà sách dạy « chờ lấy-lắc cười »? Tại làm sao mà sách dạy « khi vui mới cười »? Theo như cái lý-thuyết đã dẫn trên kia, khi không đáng cười mà cười, thì cái cười ấy là yêu-quái, mất cái tư-cách con người đi, làm cho mình không còn cái chỗ phân-biệt với loài vật nữa. Ấy, cái lẽ sở-dĩ-nhiên của sự cấm-giới này là ở đó.

Cho nên, coi cái cười của một con người, có thể đoán được sự hiền-ngu thiện-ác của người ấy, không trúng lắm chớ cũng không trật x. Chẳng những thế thôi, coi cái cười của nhiều người đồng một màu, ở một đất với nhau, cũng có thể đoán được trình-độ của một dân-tộc là văn-minh hay dã-mau nữa.

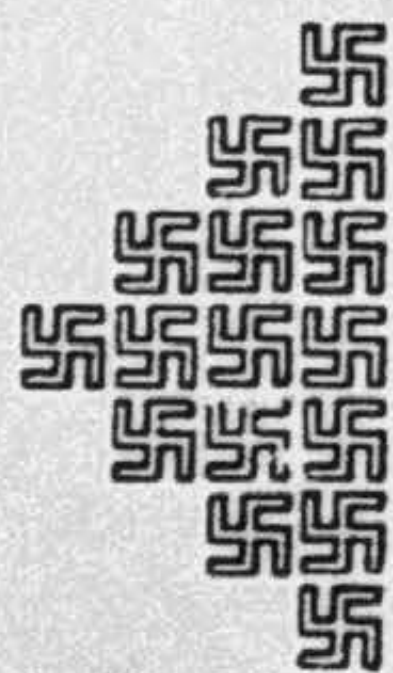
Xét trong tục-ngữ của ta thì đã biết người mình cũng từng chú-ý đến cái cười lắm, cũng từng do nó mà xem người. Tức như « chưa nói đã cười » thì tục cho « là người vô duyên »; lại « cười không hề môi » thì cho là « người hiểm-đo. »

Tuy vậy, mấy điều mà tục-ngữ ta đã nhận thấy đó, chỉ mới quan-hệ với cái tư-cách của cá-nhân mà thôi, chớ chưa quan-hệ đến cái tư-cách của một dân-tộc, hay là của cả loài người.

Cả loài người hay là một dân-tộc ở với nhau là cốt phải cho tương thân tương ái. Tuy rằng ở thế-gian không khỏi có sự giết lẫn nhau, nhưng trong

CON NHÀ GIÀU

« Con nhà giàu » tức là một bộ tiểu-thuyết của ông HỒ BIỂU-CHÁNH mới viết xong, sẽ đăng trong Phụ-Nữ Tân-Văn số tới đây.



ly-tưởng của nhân-loại bao giờ cũng vẫn lấy sự tương-thân tương-ái làm cái nguyên-tắc cho sự sanh-tồn; vì nếu trái với cái nguyên-tắc ấy thì chắc là loài người đã giết nhau chết hết từ đời nào rồi mà không còn có sự sanh-tồn nữa.

Loài người hay là một dân tộc đã lấy sự thân-ái làm nguyên-tắc; mà cái cười là cái biểu-hiệu đặc-biệt của loài người. Vậy thì khi nào dùng cái biểu-hiệu ấy để tỏ ra điều gì trái với cái nguyên-tắc thân-ái, ấy tức là làm kém mất cái tư-cách của loài người đi, hay là kém mất cái tư-cách của một dân-tộc đi. Cái lý-thuyết trên kia cho cái cười không đáng cười tức là điếm-yêu-quái, có lẽ là chỉ vào chỗ đó.

Nói rõ ra mà nghe, như có kẻ nào thấy người khác bị tai-nạn đến chết mà lại mở miệng cười, thế thì ai cũng phải bảo kẻ ấy là vô-lương-tâm, không biết thương đồng-loai, cái cười ấy so với ôn hoàng dịch-lệ hay là thủy-han thiên-tai, lại còn thâm-độc quá hơn nữa!

Nói cho phải, thấy kẻ khác bị tai-nạn đến chết mà mở miệng cười, thì sự ấy thật chưa hề thấy ở chung quanh chúng ta. Nhưng những sự có cái tánh-chất gần giống với sự ấy, đã tỏ ra cái lòng không biết thương đồng-loai, đã tỏ ra là trái với cái nguyên-tắc tương-thân tương-ái, dù tỏ ra là kém mất cái tư-cách loài người thì, tôi không nói đối, người nào đã rõ ý-nghĩa của cái cười rồi, mà hay để ý xem, ắt thấy thường như cơm bữa.

Trời mưa đường trơn, ai đi vô ý rớt té một cái, là người đi đường xúm cười ầm cả lên. Người già-cả hoặc tật nguyên có cử-động đều gì hơi khác thường một chút, tức thì những kẻ chung quanh rủ nhau cười. Người nào nói đót nói ngọng, ở trong nhà mình quen thì thôi, chớ ra chỗ lạ cũng bị thiên-ha cười cho không ngất mặt lên được. Đàn bà con gái, rồi có lời nói ra tiếng thô-tục, ấy là dịp cho kẻ nghe vui thích lắm đường như gặp vai tuồng hay trong rạp hát. Thậm chí, giữa đám đông, có ai lỡ chứng đánh ra tiếng nhỏ nhỏ, người ta cũng không bỏ qua cho, mà phải cười khúc-khích với nhau để cho người kia mắc-cờ mới nghe.

Những cái cười vừa ngu-dại vừa độc-ác ấy, muốn kể cho hết thì kể làm sao được! Kể sơ như trên đó cũng đã thấy giữa chúng ta đây, cái tình yêu thương nhau, cái lòng khoan-thứ nhau, cái nghĩa cứu giúp nhau, nó nguội lạnh là dường nào! Gặp những dịp như trên đây, lẽ đáng là giúp-đỡ, hoặc tha-thứ, hoặc yên-õi; thế mà đã không làm thì chớ, lại còn mở miệng mà cười, thật là cái cười yêu-quái! Theo sự thiệt, đâu không phải thấy người khác bị tai-nạn đến chết mà cười, song đó cho đến cái tâm địa của những kẻ nhân-răng

hả miệng đó thì cũng là do một niềm không biết thương đồng-loai mà ra chớ gì?

Chúng ta cứ mở miệng ra thì tự xưng mình là con Rồng cháu Tiên, tướng mình như là văn-minh lâm, khôn-ngoan lâm, có ngờ đâu có một cái cười mà cũng không nên đáng!

Sự quan-sát trên đây tôi đã đề ý lâu rồi. Tính có lúc cũng đem câu chuyện người ta cho là nhảm-mọn ấy ra mà nói trên báo để bà-con nghe. Tính cờ đâu hôm nay nhơn đọc bộ tiểu-thuyết « Cay đắng mùi đời » của ông Hồ Biểu-Chánh, cái cảm-tưởng riêng của tôi làm cho tôi không nín được mà phải viết ra đây.

Bộ « Cay đắng mùi đời » hẳn đã có nhiều người đọc đến và thấy trong đó tả những gì. Khi tôi đọc chắc tôi cũng thấy như người ta: một bộ tiểu-thuyết về ra nhân-tình thế-cổ, như là sự khổ-nạn của kẻ nghèo, thật là có ý-vị thâm-trầm lắm. Vậy mà những điều đó, tôi để ra ngoài hết, khi tôi đọc nó, tôi chỉ có một cái cảm-tưởng về cái cười trong truyện mà thôi. Hẳn tác-giả của « Cay đắng mùi đời » là ông Hồ Biểu-Chánh cũng phải nực cười mà cho tôi là tọc-mach.

Cứ theo tiểu thuyết mà xét tâm-ly của một dân-tộc, ngộ như là sự không nên, song là sự nên lắm, và có nhiều tay học-giả đã từng làm. Bởi vì tiểu-thuyết tuy là chuyện bịa-đặt ra, nhưng tác-giả vẫn giống theo tâm-ly của người đời mà bịa-đặt; những sự bịa-đặt trong tiểu thuyết có thể là chuyện xảy ra được ở đời này; cho nên những thứ tiểu-thuyết ấy cũng là tài-liệu tốt cho chúng ta dùng mà nghiên-cứu. Hướng chỉ tiểu-thuyết của ông Hồ Biểu-Chánh là thứ tiểu-thuyết tả-chơn, có thể coi nó là sự thiệt được nữa.

Ngộ quá! khéo quá! Trong « Cay đắng mùi đời », ông Hồ Biểu-Chánh, hữu-ý hay vô-ý không biết, đã tả ra nhiều cái cười không đáng cười của người Việt-nam chúng ta. Mà tôi tưởng ông hữu-ý mới phải, vì có những cái cười ấy mới càng thêm tỏ ra mùi đời là cay-đắng!

Lúc thằng Được đi với thầy nó là thầy Đàng, giữa đường mắc mưa, cả hai đều lâm bệnh. Thầy nó chết rồi mà thằng Được không biết, vì nó đau mê man, vào nằm trong nhà-thương Chợ-rẫy. Hôm đó nó vừa tỉnh ra, có một thầy phạm-nhe cầm cây viết-chì vô hỏi tên họ quê quán nó đặt có ghi vào sổ. Thằng Được chẳng là con bị bỏ bở bỏ bụi từ hồi mới sáu tháng, nên nó cứ thiệt mà khai là tên Được chớ không biết họ gì, cũng không có cha mẹ.

Đối với một đứa con nít mới 12 tuổi, tình-cảnh đáng thương như thế, và lại nó đau mê-mang mới

vừa tỉnh ra, thầy phạm-nhe kia đâu không phải ruột-rà của nó chẳng nữa, cũng động lòng thương mới phải. Vậy mà khi thầy nghe nó khai xong thì thầy liền cười gằn.

Cái cười gằn ấy chẳng những tỏ ra thầy phạm-nhe kia là độc-ác mà còn tỏ ra là ngu-dại nữa. Vì tiếp theo cái cười ấy thầy nói với thằng Được rằng: « Tè ra mày là con nhà hoang, đã không có cha mẹ mà lại không có xứ-sở, như vậy ai biết đâu mà đòi tiền nhà thương? Tao chắc chừng mày mạnh, nhà-nước sẽ gọi mày lên Ông-Yêm. » (1)

Nhè một đứa trẻ mắc nạn mà phỉnh nó, gạt nó, thì không biết mục-đích để làm gì? Nhà-thương có hạng nuôi thì, thằng Được đã nghèo thì nhà-nước có đòi tiền đâu. Còn nó là đứa đau, chớ không có phạm tội chi hết, thì việc gì mà gọi lên Ông-Yêm? Vậy mà thầy phạm-nhe dùng những lời ấy phỉnh nó, nó đại tưởng thiệt, thành ra cả một đêm ấy nó nằm thao thức lo sợ hoài không ngủ. Có phải một cái cười của thầy đã làm hai nó không? Mà làm như vậy thầy được gì? Chắc trong ý thầy cũng chỉ gạt nó mắc-mớp chơi để mình cười cho thích. Rõ thật đã ác mà lại ngu!

Đến khi thằng Được và thằng Bĩ dắt con heo vô chợ Cần-đước, sắp con nít thấy lạ thì chạy theo cười-cợt la-lối om-sòm. Chúng nó làm cho con heo hoăng-kinh, giựt dây sẩy chạy, hai đứa kia chạy theo, chúng nó lại càng vô tay reo cười và la lớn hơn nữa.

Đoạn này thiệt tả ra cái thói thường của con nít xứ ta in như hệt. Chúng nó cốt chỉ làm cho kẻ khác thiệt-hại, để chúng nó cười chơi. Song ta có thể khoan dung lũ con nít này, vì to cái đầu như thầy phạm-nhe trên kia mà còn đại thay, huống chi là chúng nó!

Nguyên trước thằng Được có quen một bà Hội-đồng ở Cần-thơ mà nó không biết tên. Khi nó với thằng Bĩ tới Cần-thơ, hai đứa đi rảo khắp các nẻo đường hỏi thăm bà Hội-đồng có một chiếc ghe-hầu tốt, có một đứa con trai chừng 9-10 tuổi, năm ngoài nó đau mà bà chớ lên Saigon uống thuốc. Ai nghe hỏi cũng cười, bởi vì ở Cần-thơ có nhiều bà Hội-đồng, mà bà nào cũng có ghe-hầu, cũng có con trai, nên có biết chắc bà nào mà chỉ.

Phép lịch-sự ở đời cấm cái cười như vậy. Khi có người xa-lạ đến hỏi điều gì, mình là người bổn-thố phải hết sức mà chỉ bảo giùm cho người ta. Hướng chỉ hai đứa nó là con nít, sự nghe sự biết chưa được rộng, nếu có hỏi một cách mình mông

(1) Ông-Yêm thuộc về hạt Thủ-đầu-một, là chỗ để dạy những trẻ con chưa đến tuổi thành nhân mà phạm tội.

như thế đi nữa, các người kia cũng nên suy-nghĩ, dò-la, hầu giúp ích cho chúng nó; bằng không được thì thôi, chớ có vui gì trong sự đó mà cười? Vả chẳng trong câu hỏi của hai đứa có chỉ rõ rằng bà Hội-đồng có đứa con trai đau lên uống thuốc trên Saigon năm ngoài, thì cũng không đến nỗi mình-mông không biết đáng như ý họ nghĩ vậy, thế mà cười thì lại càng vô lý nữa.

Sau lại, lúc thằng Được và thằng Bĩ ở trên lầu một cái nhà ngói tại Cần-thơ, sang sớm đây, bồi dọn sữa cà-phe với bánh mì cho hai đứa ăn. Hai đứa ngồi ăn mà lại ước phải chi có bánh cam ăn mới khoái. Nghề con nít, nó quen ăn giống chi, nó thích giống nấy, chúng nó quen ăn bánh cam thì ước bánh cam, chớ trong sự đó chẳng có tỏ ra là quê-mùa hay thô-kịch gì. Song thằng bồi nghe vậy cũng tức cười.

Thằng bồi cười, là bởi trong ý nó khinh hai đứa kia con nít mà lại nghèo-nạn, xưa nay chưa từng biết ăn điếm-tâm theo kiểu sang-trọng, cho nên mới đương ăn sữa cà-phe với bánh mì mà lại đòi mua bánh cam. Cái thói người mình, ai biết được chút chi thì làm phách với người không biết; nào có hay đâu rằng cái điều mình ý là mình biết đó, kẻ khác đã coi như đồ bỏ. Thằng bồi đây chẳng qua là một người đại-biểu cho những kẻ ấy. Còn riêng về phần nó, cái cười này lại thêm một điều lỗi nữa, là nó đã vô-phép đối với hai vị khách nhỏ kia, trái với bổn-phận làm bồi.

Cái cười vô nghĩa-ly, vô ý-thức, cái cười vừa ngu-dại, vừa độc-ác, ở trong xã-hội ta, hình như đã coi làm thường. Đừng nói những kẻ không quen biết nhau đối với nhau như trên kia làm chi; gặp khi hai người thân cùng nhau, thương yêu nhau lắm mà cũng vẫn giữ cái thói ấy.

Tức như hồi thằng Được mua con heo xong, rồi thằng Bĩ cùng đi, đem về cho má nuôi nó là mụ ba Thời. Đi dọc đường, nó vui lắm, cất tiếng mà ca hát om sòm. Bấy giờ thằng Bĩ cũng vui, nên ca tiếp theo, mà vì nó nói ngọng, nên nó ca thì thằng Được cười ngả nghiêng ngả ngửa.

Ai có đọc « Cay đắng mùi đời » thì đều biết thằng Được với thằng Bĩ yêu-mến nhau, nương-nhờ nhau như ruột-thịt. Vả lại thằng Được, chủ-nhân-ông trong truyện, là đứa trẻ hiền lành, ngay-thật, trung-hậu, chưa chắc người kẻ lớn mà ăn ở đã bằng nó. Thằng Bĩ, cái nết của nó cũng chẳng kém chi; còn cái ngọng-liệu của nó thì là tằm trời sanh. Tôi tin rằng thằng Được không có chút ác-ý gì đối với thằng Bĩ hết, vậy mà nó nghe thằng

Bĩ nói ngang đến nỗi cười ngã nghiêng ngã ngửa, hình như nó không biết thương-hại cái tát-nguyên của người ban thiết mình là sao? Chỗ này tỏ ra rằng cái kiểu cười ngu và ác kia đã thấm trong máu dân-tộc này, dấu hiền-lành như thằng Được cũng bị di-truyền mà không tự biết.

Cho đến như khi bà Hội-dồng xuống thăm thằng Được trên lầu nhà ngũ Căn-thơ lần thứ hai, khi ấy mười phần bà đã quyết thằng Được là con ruột mình hết chín rồi, cái tình mẹ con xa cách mười lăm năm, bây giờ gặp mà nhấc lại những nỗi gian-truân, duy có khóc mà thôi, chớ làm thế nào cười được? Bà Hội-dồng vẫn khóc vẫn chặm nước mắt luôn, nhưng khi nghe thằng Được kể đến chỗ mua con heo dất về cho ba Thời, giữa đường xảy ra chuyện nọ chuyện kia, thì bà ta cũng cười ngất! Dường như con Rồng cháu Tiên có một cái tánh chung: dẫu là con ruột đi nữa, hễ khi nghe đến nó bị thiệt hại một cách cơ-trêu, thì, thương mấy đó mặc kệ, cũng phải cười cái đã.

Tôi biết, cái cười nhiều khi có thể làm cho kẻ khác tức muốn chết đi được. Như những cái cười trong « Cay đắng mùi đời » kể hồi này đến giờ đây, hoặc vì khinh-thị người ta, hoặc vì trêu-chọc chế-nhạo kẻ có chỗ không bằng mình, hoặc vì tỏ ý vui-thích khi thấy người khác bị thiệt hại: đều là có ác-ý đối với người mình cười đó cả. Vậy mà người bị cười cũng chẳng lấy làm tức, những người chung-quanh cũng thấy mà tự-nhiên, là ý làm sao? Thát như tôi đã nói rồi, những cái cười khó chịu mà đáng khinh ấy, ở trong xã-hội này đã lấy làm thường, cho nên có khi chính người cười và người bị cười cũng không biết nữa.

Khi nào người bị cười biết lấy làm tức thì thế nào cũng phải có lời đối-phó lại với người cười. Cũng ở trong truyện « Cay đắng mùi đời », hôm đêm mà thằng Được và thằng Bĩ bị Phán Lợi dắt đến nhà thằng an-trôm cho thằng Được nhìn làm cha, thì hai đứa cũng ngửa trên chiếc ghế để ngoài trời. Thằng Bĩ nằm tức cười hoài không ngủ. Thằng Được phải hỏi chớ mày cười gì? Trong ý nó tưởng thằng Bĩ thấy cha mẹ nó nghèo mà cười thì nó giận lắm. Chừng đó thằng Bĩ phải tỏ ra sờ-dĩ sao mà nó cười, chớ không phải thấy cha mẹ thằng Được nghèo mà cười như nó tưởng. Nó cất nghĩa rõ ràng và có lẽ lắm nên thằng Được mới an tâm.

Ông Hồ Biểu-Chánh mượn miệng hai đứa đối đi đáp lại trong chỗ này để tỏ ra cái cười là hệ-trọng lắm chớ không nên khinh-suất. Biết đâu rằng ông không có ý hé ra một chút ánh-sáng ở

đó để cho người đọc truyện ông ngẫm nghĩ mà suy xét lại hết thấy những cái cười đã bị bỏ qua trên kia?

Tôi tiếc rằng tôi chưa được đi ra ngoại-quốc để xét qua cho biết cái cười của các dân-tộc khác ra sao. Nhưng lấy ý mà lường, thì tôi tưởng, phẩm một dân-tộc đã văn-minh, trong xã-hội họ, chỉ có cái cười do sự vui mà thôi. Cái cười do sự vui, thì trong đó có cái vẻ dăm-ấm của sự sống, nó hiệp với cái nguyên-tắc của sự sanh-tồn. Những dân-tộc ấy mà kêu là văn-minh, là phải, bởi vì họ giữ được cái tư-cách loài người vậy.

Có một phần đông người Pháp ở đây, ta hằng ngày thấy họ cũng có thể chiêm-nghiệm được cả một dân tộc Pháp. Ví dụ như gặp khi trời mưa, đường trơn, có người nào đó bất kỳ, đi vô ý mà trượt té, bấy giờ có năm ba người Pháp đứng đó họ có cười hay không? Tôi, và có nhiều người như tôi nữa, dám chắc rằng họ chẳng những không cười mà lại còn chạy lại đỡ đỡ người bị té ấy lên nữa. Còn như con Rồng cháu Tiên ta, ai không biết, chớ tôi, tôi căm chắc rằng trước khi chạy lại đỡ, họ phải cười một chặp cho no nê đã.

Xem vậy thì biết cái trình-độ người mình, đừng đem so-sánh với ai làm chi, so sánh với người Pháp ở đây cũng đã thấy thua họ xa lắm. Nói thua, không phải là thua về tài-trí, sức-vóc hay là quyền-lợi gì đâu. Nói một cái biểu-hiệu để tỏ ra người ta khác với vật mà mình cũng đã không biết dùng bằng họ rồi

PHAN-KHÔI.

MÓ'I SỐNG LẠI

Cuốn «CHUYỆN GIẢI BUỒN» của quan Đốc-phủ PAULUS HUỖNH-TĨNH-CỬA.

Cuốn sách này hết đã lâu nay mới in lại. Có ông NGUYỄN-VĂN-MAI Đốc-học trường Bôn-quốc, sửa, đổi và xem xét kỹ lưỡng.

Sách này để dùng cho mấy nhà trường người Bôn-quốc học viết cho trảng chữ Quốc-ngữ; vậy các tro hãy ráng mua mà đọc cho nhuần nhũ, hầu sau vô thì chữ Quốc-ngữ khỏi lo mình viết sai, vì sách này dùng để chấm bài thi.

Có bán tại Nhà in và Nhà sách Joseph NGUYỄN-VĂN-VIỆT 85-87, Rue d'Ormay.



Lâu nay, khắp cả thế-giới, không có mấy nước là không bị cái nạn kinh-tế khó khăn. Vì kinh-tế khó khăn, nên mới sanh ra bọn thất-nghiệp.

Nước Nhật-bôn ngày nay, cũng bị cái nạn kinh-tế, thành ra trong nước có nhiều dân ông con trai thất-nghiệp. Bọn thanh-niên nam-tử mà bị thất-nghiệp, kiếm công-việc và nghề nghiệp làm ăn không ra, tức thì là có ảnh-hưởng tới cái vấn-đề kết hôn của đàn-bà con gái. Thiệt vậy, những câu không có nghề, những anh không có cách gì nuôi sống, thì còn lấy vợ sao đặng.

Hồi đầu năm nay, có một trường Cao-đẳng nữ-học, gần tới kỳ các cô học-sanh thi tốt-nghiệp ra, bà đốc ra một đầu bài như vậy: « Mục-dịch các cô kén chồng sau này » để cho các cô làm, dặng thứ ý-kiến. Bà đốc hạn cho một tuần-lẽ, bảo các cô suy-nghĩ cho chính, rồi làm bài đem tới nộp;



Có một cô trả lời rằng: « Gọi là mỹ-nam-tử, chẳng qua chỉ là một anh công-tử, được bố tốt bề ngoài mà thôi, hạng ấy không hợp cho đời nay nữa. Sau này tôi kén chồng, muốn kén một anh đàn ông mặt xấu như quỷ, mà thân-thể mạnh dạn và cứng như sắt. »

Có cô khác lại muốn kén anh đàn ông nào để dành được khoản tiền thưởng cuối năm, thì mới lấy làm chồng.

Xem phần nhiều bài đáp, thì biết cái tư-tưởng kén chồng của chị em Nhật-bôn ngày nay thay đổi là lung, chớ không thấp thỏi như trước nữa. Đời này là đời phải hoạt-động mới sống, cho nên các cô muốn lấy người hoạt-động, chớ cái hạng « dài lưng tốn vải, ăn no lại nằm », dẫu có là hạng mỹ-mao nam-tử đi nữa, các cô cũng không thèm.

Mấy năm trước, đã có nhiều lần, các nhà giáo-dục mở cuộc

MỤC-ĐÍCH
 CÁC CÔ NỮ
 HỌC-SANH
 NHẬT-BÔN
 KÉN CHỒNG

hài cử để tự-nhiên, không cần phải để tên tuổi mình vô làm gì.

Xem kết-quả cuộc thi này, thì biết sự yêu-cầu của các cô nữ-học-sanh Nhật-bôn bây giờ, có nhiều chỗ mới lạ và nghiêm khắc quá.

điều-tra cho biết lý tưởng của đàn-bà đối với sự hôn-nhơn ra thế nào. Tờ ra hỏi trước, cái lý-tưởng kén chồng của đàn-bà Nhật-bản, cũng không khác gì cái lý-tưởng kén chồng của chị em ta ngày nay. Nghĩa là không ao ước lấy ông Cũ-nhơn Tân-sĩ, thì cũng trông kết-hôn với con nhà giàu, chứ không thêm kén chọn đoái-hoài đến những người làm-thường lao-dộng.

Ngày qua tháng lại, năm rồi lại năm, cái tâm-lý kén chồng của phụ-nữ Nhật bây giờ thay đổi khác hẳn mấy năm về trước. Xem ra về phương-diện giáo-dục, thì họ chỉ yêu-cầu mấy anh đàn-ông có học-thức vào hạng trung-học là đủ; còn về danh-lợi, thì bây giờ họ không màng tới những hạng Tân-sĩ hay nhà giàu nữa.



Cuộc thi hỏi ý-kiến kén chồng, đã nói trên đây, sau khi đã tuyên-bố ra, thì cả xã-hội Nhật-bản, đều lấy làm chú ý.

Trong cả trăm cả ngàn bài đáp của các cô nữ-sinh đại-học, thấy có 20 khoản sau đây là phần nhiều giống ý-kiến với nhau. Tôi muốn thuật ra đây, để chị em nhà ta biết rằng tư-tưởng của nữ-giới Nhật-bản đã biến-thiên, cả cái ý-chí của quốc-dân cũng vậy; coi chị em nhà ta đối với cái lý-tưởng kén chồng mới mẻ của đàn-bà con gái Nhật-bản ngày nay, có đồng ý hay không, và có cảm-tưởng ra thế nào?

Mục-dịch kén chồng của các cô đại-học nữ-sinh Nhật như vậy:

☐ Phụ-nữ Nhật-bản bây giờ kén chồng, chỉ muốn kén người nào mạnh khoẻ, đàn di, chăm chỉ làm việc, chứ bằng-cấp học không thêm, tiền của họ chẳng thiết.

Họ nói rằng cái đời kinh-tế càng ngày càng khó khăn, phải có anh chồng chịu khó lao-dộng thì mới sống, gia-đình mới yên vui, vợ chồng mới bền chặt, mấy cậu đẹp trai, chỉ được có dáng điệu bề ngoài, chẳng ích gì cho đời cả, không thêm lấy.

Cái tư-tưởng kén chồng cao-thượng như thế, chỉ em nhà ta nên bắt chước.

1. Người đàn ông nào hiểu biết đàn-bà cho hẳn hoi cần-thận.

2. Người đàn ông nào giàu về cái quan-niệm gia-đình.

3. Không uống rượu.

4. Có số thâu-nhập nhật-định là bao nhiêu.

5. Thành-tâm tận lực với nghề-nghiệp của mình.

6. Phải có khi-khái trượng-phu, đủ khiến cho vợ con tôn kính.

7. Người đàn ông nào mà vợ có thể nương nhờ tin cậy được.

8. Anh nào có thể khiến cho gia-đình có cái cảnh sanh-hoat với nhau bằng ái-tình.

9. Người đàn ông nào có chỉ đi kinh-dinh lập-nghiệp ở đất nước ngoài.

10. Anh con trai nào có ý-chí vững vàng chắc chắn.

11. Giàu về cái quan-niệm kinh-tế, nghĩa là biết chăm chỉ về sự mở mang, mua bán, làm công nghệ.

12. Phải có phẩm-hạnh cho nghiêm-trang ngay thẳng, biết giữ biết trọng danh-dự của mình.

13. Ham vận-dộng thân-thể cho mạnh khoẻ cứng cáp.

14. Biết yêu mến nung niu con trẻ.

15. Không cứ là làm nghề nghiệp gì, miễn là người phải có nhơn-cách cho cao-thượng.

16. Người phải biết cái đẹp là cái gì.

17. Anh đàn ông nào có cái hứng-thú về sự học.

18. Không ham việc giao thiệp chơi bời với nhiều người.

19. Không biết ra vào những chỗ bán phấn buôn son, trường hoa ngõ liễu.

20. Anh đàn ông nào thiệt là người đúng với lý-tưởng của đàn bà.



Đó là 20 điều-khoản kén chồng của các cô học-sanh như vậy. Mời xem qua thì ta đủ biết lý-tưởng của phần nhiều nữ-giới Nhật-bản bây giờ, muốn kén chồng ở những hạng nam-nhơn nào có ý-chí, có can-đảm, biết kinh-dinh hoạt-dộng, biết trung-thành với chức-nghiệp, biết luyện-tập thân-thể cho mạnh đàn, đại khái những người như thế thì các cô ấy lấy làm chồng, chứ sự giàu nghèo sang hèn, không cần kể tới.

Cái lý-tưởng kén chồng của chị em nhà ta ngày nay, tức là cái lý-tưởng của nữ-giới Nhật mới năm về trước, nghĩa là chỉ chờ lấy ông Cũ-nhơn, Tân-sĩ nào ở Tây về, ông Côm-mi nào mới ở trường Cao-đẳng ra, làm huyện trên Soái-phủ v... v..., để cho có danh; còn không thì cũng mơ tưởng kén

chọn những con nhà giàu, để có tiền ăn xai sung sướng, khỏi lo làm ăn lo nghĩ gì. Cái ước muốn kén chọn của ta đang om bay giờ, thì phụ-nữ Nhật đã liệng bỏ đi như là cỏ rác, vì họ cho cái lý-tưởng kén chồng như thế, ở đời này là cái lý-tưởng thấp hèn và không hạp nữa; vậy chị em nhà ta có nên đổi cái lý-tưởng và cái mục-dịch ấy đi không?

VĂN ANH

Nhơn dịp ba Hường-Nhật có viết một bài nói về nước Nhật, gọi gang mà hay, vậy bản-báo đang tiếp dưới đây, để cống-liên cho độc giả

☐ Dân-tộc Nhật-bản hoa theo Âu-châu, nhưng họ chỉ hoa theo cái thuật phu-cương, cái dương vật-chất mà thôi; còn tinh-thần của họ, có nét hay tục tốt gì, họ vẫn giữ.

Họ theo văn-minh Âu-Mỹ, có cái gì xấu, thì họ cũng loại ra, chứ không nhắm mắt vờ điếu cả năm dân. Họ khéo lựa chọn làm, thành ra theo Âu-Mỹ, nhưng bản-sắc vẫn là Nhật-bản.

Tưởng dân-tộc ta muốn tiên-hóa cho bằng người phương Tây, thì cũng nên tiên-hóa như cách Nhật-bản.

Họ lại còn có cái thú ngồi dưới bóng cây cái-dâu, mà trồng hoa trường nguyệt.

Mùa thu cũng là mùa vui thứ hai của người Nhật, vì mùa ấy cái trời trong tốt đẹp lắm; các ở Nhật-bản đã có tiếng khắp thiên-hạ.

Không những họ ưa cái cảnh cây cỏ, mà họ còn ưa cái thú chum muông, non những bực họ của họ, ta thường thấy họ về nào là ngỗng trời, nào là uyên-trong, con bầy con lượn, thứ như là tra chim biết hát. Dưới bóng cây mai, trước vườn hồng thơm, có lồng hoa-mì hay hoàng-anh đang kéo đang hát, thì cảnh nào em đem thanh thú cho bằng.

Đứng trước cái cảnh đẹp-đẽ em-dềm em đã làm cho người Nhật lúc nào cũng vui vẻ tươi cười, và vì trong nước có nhiều phong cảnh đẹp đó, nên người Nhật ai cũng có lòng yêu nước. Do lòng yêu nước mà họ trở nên cương-đảm vô cùng. Quốc-dân, ai cũng đều có sẵn một bầu nhiệt-huyết, một da trung-thành, gặp khi quốc-gia có việc thì ai nấy đều hăm hở đầu quân, quyết hi-sanh để bao dền em nước. Cái tánh anh-hùng đó, đã làm cho nước Nga phải kinh-hồn và van-quốc phải kinh-phục.

Không những họ yêu nước vì gang sơn gấm vóc mà lại còn yêu vì chỗ cái run chôn nhau, mà trước kia tổ tiên họ đã mất biết bao tinh-anh nghị-lực mới vun trồng nên, thì nay không thể gì mà họ không đem hết trí lực ra để bồi bổ cho non sông tổ quốc của họ cho được.

Mỗi nhà đều có 2 ban thờ, một ban thờ trời phật, một ban thờ phụng tổ tiên. Việc thờ phụng ông bà, họ tôn sùng và kính cẩn lắm. Họ tin rằng ông bà ở trong

NÓI VỀ NƯỚC NHẬT-BẢN

Nhật-bản là một nước cu-lao ở giữa biển, phía trong giáp với Trung-quốc-hải và nước Tàu, còn phía ngoài là biển Thái-bình-dương minh-mông. Gọi là nước cu-lao, vì có cả ngàn cu-lao lớn nhỏ hợp lại mà thành ra nước Nhật-bản, tính tất cả thị đất rộng ước chừng 417.412 cây số vuông. Trong hàng ngàn cái cu-lao đó, chỉ có 524 cái là có người ở, ngoài ra còn là đảo hoang.

Những cu-lao lớn nhất, thì có Yezo, Hondo, Kiushiu, Shikoku và Đài-loan (Formose). Đài-loan nguyên của nước Tàu, mới thuộc về Nhật từ năm 1895.

Trong nước có nhiều hỏa-diệm-sơn, song chỉ còn 18 cái đang cháy, còn thì phần nhiều đã tắt hết. Vì có hỏa-diệm-sơn nên hay có cái nạn động đất. Người ta đã tính phỏng cứ một thế-kỷ thì động đất đến ba, bốn lần.

Suối nước nóng và hầm mỏ rất nhiều, nhất là mỏ đồng, mỏ sắt,

mỏ than.

Khi-hậu thu cũng như các nước ở Á-đông, mùa đông thì lạnh, mùa hạ thì nóng và hay có mưa.

Nhờ về khi-hậu tốt, nên trong nước xuất sản được nhiều sản-vật tốt lắm.

Những sản-vật chính, về nghề nông thì có lúa, lúa mạch, khoai, đậu, kê, gạo, bông gòn, thuốc và trà v... v... Những nơi mà thời-tiết âm-âm, thì người ta trồng dâu để nuôi tằm.

Dân-số Nhật-bản tăng lên mau lắm, ngày nay có 70 triệu, kể cả 3 triệu dân Đài-loan vào đó nữa.

Người Nhật ưa cảnh cây cối, thường thường hay tìm đến những chỗ có hoa thơm có đẹp mà chơi, hay đi dạo dưới những bóng cây cao lớn.

Cứ mỗi năm đến tiết mùa xuân, nào đào đua thắm, liễu khoe xanh, tức là cái mùa trăm hoa đua nở, thì họ vui mừng hơn-hở chơi xuân.

nhà bao giờ cũng phò hộ cho con cháu.

Ở Đông-kinh thì có các cung điện, và các bộ Thượng-thor. Ở Trương-kỳ có các công-xưởng chế tạo. Ở Đại-bản và Hoành-tân là hai cửa biển lớn, tàu bè qua lại thanh lắm.

Các quan võ, những người làm việc nhà nước và các bà chúa thì ban Âu-phục, còn thì phần nhiều vẫn bản quốc-phục, và tánh tình phong tục vẫn còn theo xưa.

Luân-lý của họ, tức là cái luân-lý Đông-phương, vẫn lấy gia-đình làm trọng. Bồn phần thứ nhất của người con trai Nhứt là phải lấy vợ rồi có con để nối dòng, nếu không thì phải nuôi con nuôi. Điều thứ hai phải ở gần phụng-sự cha mẹ. Khi người già yếu phải phụng dưỡng cho người được vui lòng.

Con gái lấy chồng rồi thì thuộc về nhà chồng. Bèn Tàu có những anh-hùng hiếu-tử, Nhứt-bồn có kẻm gì đâu. Xem câu chuyện này, cũng đủ tỏ ra người Nhứt có hiếu và can-đảm anh-hùng lắm.

Có một cô con gái cha bị đau nặng, có lo buồn hết sức, đêm ngày khẩn vái cho cha có được manh, nếu như trời định số phần cho cha có có bề nào, thì xin cho cô chết thay cho cha. Lòng hiếu của cô cảm-động đến trời. Bỗng một đêm thấy trăm ngàn thứ chim bay tới đậu riu rít chung quanh nhà cô, kêu hát vui mừng, rồi lại có 3 ngôi sao mới mọc, soi tỏ hơn trăng hôm rằm. Ngày hôm sau thì cha cô lần lần khỏi. Cả làng ai cũng khen cô là có hiếu.

Hồi nước Tàu và nước Nhứt đánh nhau, Nhứt có một người quan võ cầm quân ra trận, hơn vì trong mình người có bệnh sẵn, sức lực suy yếu, nên khi ra trận thì bị té, bất tỉnh nhân sự. Người ta vội vàng đem ông đi nhà thương.

KHOA-HỌC TẠP-CHÍ

CỦA ÔNG NGUYỄN-CÔNG-TIÊU

Trong báo-giới nước ta ngày nay, ai cũng phải nhìn nhận rằng ta không có thứ báo nào chuyên-môn về khoa-học, ấy là, một sự thiếu sót lớn lắm. Tờ báo chuyên-môn về khoa-học cần phải có, mới giúp được sự tiến-hóa chắc chắn cho canh-nông, công-nghệ, chế-ạo, v. . . v. . . chứ các báo thường chỉ giúp được về phương-diện tư-tướng học-thuật cũng là tin tức mà thôi.

Chỗ thiếu sót ấy, có lẽ ngày nay đây rồi.

Cũng một phiên Hội-đồng Chánh-phủ, mà Phụ-nữ Tân-văn được tái-sanh, thì ông Nguyễn-công-Tiêu được phép xuất-bản Khoa học Tạp-chí.

Ông Nguyễn-công-Tiêu là một người thanh-niên, có biệt-tại, có sáng-kiến về đường khoa-học, thứ nhất là về canh-nông. Bởi ông có tài, nên chỉ trong viện

Được ít hôm ông hết bệnh, thấy trong mình mạnh khỏe như thường, một đêm kia ông lên ra chỗ trước kia ông bị té, rồi tự từ. Sau người ta thấy bên mình ông có bức thư để lại như vậy :

« Chỗ này là chỗ mà cái bệnh « cay nghiệt đã làm cho tôi không « được cùng anh em ra trận. Thật « là một sự nhục cho tôi. Trong « đời tôi không thể gì mà quên « được, chỉ có một sự chết là có « thể chuộc lại được mà thôi. »

Anh hùng thay cái chết ! Về vang thay cái chết ! Hơn vát trong nước thì như thế, còn đến như chánh-trị, kinh-tế, kỹ-nghệ, thực-nghiệp, thấy đều mở mang tiến bộ một cách mau chóng la lúng.

Có thể nói được rằng nước

Khoa-học Khảo-cứu ở Đông-dương có 40 hội-viên, toàn là người Pháp cũ, thế mà có một mình ông là người Việt-nam lọt vào. Đó là một cái vinh-hạnh, chẳng những riêng cho ông, mà là chung cho cả thanh-niên, cho cả học-giới ta vậy. Ông lại đã từng gửi những điều phát-minh nghiên-cứu của ông, qua Hội-nghị Khoa-học Thái-bình-dương, nhóm ở Nam-dương quần-đảo năm kia, được Hội-nghị ấy ngợi khen lắm.

Người như vậy, nay ra đứng chủ-trương tờ báo Khoa-học, chúng tôi chắc là đồng-bào hoan-nghinh và chắc là tờ báo ấy có ích thật.

Chúng tôi rất tin cậy ở ông Nguyễn-công-Tiêu, và trông mong cho Khoa-học Tạp-chí mau mau xuất-hiện.

P. N. T. V.

Nhứt không thua các nước phú cường phương Tây một chút nào.

M^{me} HUỚNG-NHỰT

XÁ GIAO CẬN TIN
TIN BUỒN

Ông Huyện TRƯƠNG-VÃ LÂN là nghiêm thân của ông Cai-tổng TRƯƠNG-VINH-QUI ở Giadinh đã từ trần hôm ngày 14 Mai 1931, thọ 80 tuổi. Lễ tống chung đã cử hành hôm ngày 18 Mai.

Bồn-báo kính lời phân ưu cùng ông TRƯƠNG-VINH-QUI và tang quyến.

BẢY NGÀY LINH DINH TRÊN BIỂN

CHUYỆN NGƯỜI THUYỀN CHÀI Ở TRUNG-KỲ RA BIỂN ĐÁNH CÁ, GẶP GIÓNG TỐ TRỜI QUA TỚI QUẢNG-CHÂU-LOAN

Hai anh em một nhà nghèo ở Quảng-bình, ngồi thuyền ra biển đánh cá Rủi bị giông tố, hai người đành chịu nằm bẹp trong thuyền, phủ mặc cho sóng đưa gió đẩy. Một ngày, hai ngày, ba ngày cho tới bảy ngày, không có miếng gì mà ăn, không có nhiều nước mà uống, đến nỗi người em chết. Còn người anh cũng gần chết, thời may có ghe lái buồm của người Tàu cứu khỏi. đem về Quảng-châu-Loan, giao cho quan Công-sứ Pháp trấn nhậm ở đó. Quan Công-sứ giao cho hội Ái-hữu các viên chức ta; hội lo liệu cho người ấy về nước. Chuyện này đủ cả mọi nỗi ghê sợ, đau đớn, ông Trần-uy-Nghị thật đã khéo tả như kịch bức tranh thương-tảm, độc-giả thứ đọc sẽ thấy.

Bảy giờ về buổi chiều, vịnh ở gác núi, chiêm đà thu không, mà trên sân đánh trái lăn, hầy còn mấy ông ham mộ thể-thao, đang cùng nhau nhảy nhót. Trái cầu cứ theo tay vợt của các ông mà bay qua lượn lại ở trên sân, nghe vùn vụt vui tai lắm. Tôi cùng một người bạn ngồi dựa lan-can nhà hội quán, ngắm trông các tay thể-thao đượng mùa vợt, trong lòng không khỏi sanh ra một mối cảm-hoài và hi-vọng về nền thể-dục nước nhà, tuy chưa lấy gì làm xuất sắc mặc lòng, nhưng cũng có tay tài như Chim-Giao, đem chuông đi đấm nước người, làm vẻ vang cho nơi giống, mà điệu mùa vợt cũng đã tràn lan ra đến nơi góc biển chum trời này.

Đang lúc chăm chỉ ngắm vào mấy trái cầu bay đi bay lại, bỗng đâu một trái rớt vào chỗ tôi ngồi. Một người lớn, trạc ngoài 30 tuổi, nét mặt ngày ngo, mặc bộ quần áo xanh, đến bên cạnh tôi lượm trái cầu ấy. Tôi yên trí rằng người ấy là người bản-địa (người Lai) nên tôi nói tiếng « Lai » mà hỏi anh ta. Song anh ta cứ đứng ngậy như chủ mán. Thấy lạ, tôi nói tiếng Quảng-đông, tiếng Hạc, tiếng Òng-su mà hỏi anh ta. Anh ta cứ như một cái hình người, dương cặp mắt ngậy đại mà nhìn tôi. Bảy giờ, người bạn tôi phì cười, dùng tiếng Annam nói với anh ta rằng : « Ông này hỏi anh người đâu và làm nghề gì ? » Bỗng chủ mán — vì tôi yên trí

là người Tàu — đáp lại bằng tiếng Trung-kỳ. Tôi ngó thấy hàm răng đen mới tức cười mà rằng : « Thế ra anh là Annam ? » « Thưa phải. » Chủ mán chấp tay đáp lại như vậy.

Ban tôi nói với tôi rằng : « Cái cảnh ngộ người này rất đáng thương, anh muốn biết cái thâm-sử phiêu-lưu của anh ta, cứ hỏi anh ta nói cho mà nghe, nhưng anh chớ nói lớn tiếng, vì bây giờ anh ta chưa hoàn hồn tỉnh trí lại đâu. »

Tôi lấy làm lạ, hỏi anh ta rằng : « Tên anh là gì ? Quê quán ở đâu ? Tại làm sao mà phiêu-lưu đến đây ? Có cha mẹ vợ con gì không ? » Bảy giờ anh ta rơm rơm nước mắt, nói rằng :

« Thưa ông, tôi khổ lắm ! Tôi tên là Nguyễn-vân-Siu, 35 tuổi, quê ở làng Liêm, tổng Sơn, tỉnh Quảng-bình. Cha tôi đã già, mẹ tôi mất sớm. « Tôi có vợ và hai con trai, một đứa lên bảy, một « đứa lên năm. Hôm 16 tháng 6 dư (tháng nhuận « năm ngoái) vào buổi xế chiều, em tôi tên là « Nguyễn-vân-Nhi, 25 tuổi, rủ tôi đi câu cá ở ngoài « biển. Hôm ấy trong làng không có ai đi câu cá « Mà em tôi, cũng là cái phần số nó phải chết trên « mặt biển, chôn ở tha-hương, nên nó mới nhứt « định dục tôi cùng nó ra biển câu cá. Hai anh « em tôi ngồi một chiếc thuyền con, bề rộng ước

• hơn một thước, bề dài chừng 4 thước, thuyền không buồm. Chúng tôi chèo thuyền ra biển, đầu lái 8 sải (nghĩa là ra chỗ biển sâu được 8 sải nước) rồi bỏ neo đậu lại đó câu cá. Chúng tôi đã câu được ít con cá mực, thời trời bỗng nổi cơn giông tố, mây kéo khắp trời, tối đen như mực. Tôi tưởng chừng như bây giờ là ban đêm. Anh em tôi định nhổ neo, chèo về, ngo đầu gió to, sóng dữ, neo đứt, chiếc thuyền cứ theo chiều gió và lán sóng mà trôi đi. Dầu hết sức chèo, cũng không sao mà chống lại được với cơn sóng gió. Hai anh em tôi đã định phảy liều xuống biển mà bơi vào, song gió lớn quá, mà trời thì tối, không biết đâu là bờ bên cá. Chúng tôi đành chui ngồi ở trong thuyền phò mặc lạnh mang cho con giông tố.

Người thuyền chài nói đen đay, thì ngồi xuống lấy 2 tay ôm đầu ra dạng sợ hãi lắm, chắc hẳn nghĩ tới cái cảnh đã qua mà gục mình.

Tôi nói với bạn rằng: « Con nhà danh giá, đến lúc này, mới thái la đem lạnh mang dôi lấy chén cơm, mà sự nguy hiểm có phần hơn trong đám rừng tên mũi dạn. Thật khổ thay cho tình cảnh nhà lao-dộng!! »

Người thuyền chài nói: « Phải, thưa ông, thật là khổ! Đến sáng ngày 17, hết cơn sóng gió rồi, nhưng chúng tôi ngờ ra, thì bất ngạt mình mòng, một nước một trời, con biết mò te nào mà vô cho tôi bến. Chiếc thuyền của chúng tôi vẫn theo giông nước và con sóng mà lênh đênh. Đến buổi trưa, trời nắng quá rồi vào mặt, làm cho mình cháy da bẻ ọc, mà chúng tôi lấy gió lau mặt nhọc hết sức, dần gỏi mới rụng, không sao đứng lên được, con bụng thì đói, miệng thì khát, không biết làm thế nào, anh em chúng tôi đành ăn mấy con cá mực và uống nước mặn cho đỡ đói khát, rồi nằm phục xuống thuyền, thỉnh thoảng lại ngo đầu lên nhìn sóng, và xem có chiếc thuyền nào đi qua không. Nhưng châu ơi! đây trời mây nước, cảnh buồm vang lảnh, đành chỉ chấp tay, vái trời phò hộ. »

Bạn tôi hỏi rằng: « Nếu không có thuyền đến cứu thì anh đành chịu chết với ma đói khát hay sao? »

« Đâu! », người thuyền chài thờ dai và nói tiếp: « Sáng ngày 18 trở đi, thì thật không còn một chút hi-vọng gì cả. Cơm không có ăn, nước không có uống; trời nóng như thiêu, nước mặn khô nuốt. Anh em chúng tôi đành ngồi trong thuyền, hết kêu cha khóc mẹ, lại vái trời lay phật, phò hộ cho chúng tôi gặp người cứu vớt. Nhưng má, than ơi! kêu khóc bao nhiêu, khan cổ bấy nhiêu, vái lay bao nhiêu, nhọc lòng bấy nhiêu. Có lẽ cái tánh mạng của chúng tôi đã ở trong tay vua

Hà-bà, mà tâm than này lnh như sắp sửa làm mời cho mấy con cá biển! Tôi càng nghĩ bao nhiêu, lại thương cha già bấy nhiêu! Lại thêm vợ thì dại, con con thơ, mình chết đây thì lấy ai là người trông nom nuôi nấng! »

Người thuyền-chài nói đến đây, nước nỏ khóc, nước mắt chảy xuống ròng ròng. Tôi trông thấy rất là thương-tam, ngừng lại nói với bạn tôi rằng: « Người ta ở đời, mỗi người gặp một sự đau đớn, một sự gian-nan. Có phải là số mạng hay không? Cuộc đời đau biển, ngàn nỗi thâm sâu, thật ai có qua câu mới biết! » Bạn tôi cũng thờ dai rồi an ủi người thuyền-chài rằng: « Cũng bởi số mạng xui ra thế. Nay anh đã thoát vòng nguy-hiểm, rồi trở lại quê nhà, thì cái cảnh đoạn-tu ấy càng thêm vui về! »

Người thuyền-chài lau nước mắt, tuy đã nín không khóc nữa, song những tiếng thồn thừ, hình như vẫn đưa lên đến cổ, rồi nói tiếp rằng: « Tuy tôi sống sót, được trở về đoàn-tu mặc lòng, nhưng hai anh em cùng đi câu, mà nay chỉ có một mình tôi về, thì cha tôi ngộ thấy, sao cho khỏi đau lòng đứt ruột. Thật là trời già cay nghiệt, đã cướp sống em tôi đi rồi! »

« Số là trong bảy ngày đêm, linh-đỉnh trên mặt sóng, ngoài trời với nước, thì chỉ có chiếc thuyền con là ban thân-thiết mắt còn của chúng tôi đó! Sang ngày thứ tư thứ năm trở đi, chúng tôi chỉ nằm phục ở dưới thuyền mà chờ thần chết đến đơn, chớ nói không ra tiếng, thờ chẳng ra hơi, chơn tay không cử động được nữa, thật là người chết đồ rồi. Đến ngày thứ 6, càng nhọc mệt hơn, phần bị sóng đánh vào thuyền, nước thấm vào quần áo, bụng đã đói, mình lại lạnh. Thật là thần chết đã ngồi bên cạnh. Tôi tuy mệt, nhưng vẫn còn tỉnh, thường nghe tiếng thờ của em tôi. Nhưng đến đêm hôm thứ sáu, thì hơi thờ của em tôi hình như muốn nói với tôi rằng: « Anh ơi, em không thể nào sống được nữa rồi! » Thật em tôi nói như vậy, nhưng nói không sao ra tiếng được, tôi cố lòng tai nghe mới hiểu. Bấy giờ nước mắt tôi tràn-trề, rần rần tiếng gọi: « Em ơi! » Rồi rờ tay lên ngực em tôi, thì không nghe trái tim đập nữa. Biết là em tôi đã chết, thì tôi chỉ nức nở khóc, chớ không còn biết sao bây giờ. Than ơi! Cha mẹ chúng tôi không làm điều gì tàn ác, mà sao ông trời lại hành phạt chúng tôi một cách khổ-sở như vậy! Em tôi chết, tôi khóc mà than rằng: « Em ơi! linh hồn em có thiêng, thì đừng đi đâu vội, rần chờ anh một buổi, có lẽ đến ngày mai, anh sẽ theo em. Hay là hồn em có khôn mà thương đến chia giã nhà khó, thì nên phò hộ cho anh sống sót trở về phụng dưỡng! » Hình như mấy lời than khóc ấy

• động đến linh hồn em tôi, tự nhiên nổi cơn gió, thổi vào mình tôi, nghe lạnh lung cả người.

« Tôi nằm thiêm-thiếp như người say ngủ. Đến khi tỉnh dậy, mặt trời đã chói chói, biết bây giờ về buổi trưa, lại rờ tay vào em tôi thì thấy nó đã lạnh và cứng đờ, biết không còn hi-vọng gì sống nữa. Em tôi chết rồi, mà hôm nay là đến lượt tôi theo em tôi về dưới suối vàng, vì đã bảy đêm ngày rồi, thì chẳng sao lại vờ lão thần chết và con ma đói! Tôi đang suy nghĩ, bỗng đâu nghe tiếng người rầm-rì phía xa đưa lại, tôi ngo đầu ra, hình như linh hồn của em tôi xui khiến, tôi dơ tay lên vái lay cầu cứu. Thấy một chiếc thuyền ở đằng xa đi lại, người ở trên thuyền chắc hẳn ngộ thấy tôi, nên họ bơi lại gần thuyền tôi. Tôi lúc ấy thật tỉnh, nhưng nói không ra tiếng. Khi mấy người đến cứu, thì tôi chỉ lấy tay chỉ vào miệng và bụng, ra dấu rằng đói lắm. Họ biết tôi bị nạn, liền lấy nước đường và nước cơm đồ cho tôi.

« Một lát, tôi thấy trong mình hơi nhe-nhàn khoan-khoái một chút, tôi liền ngồi dậy, ngo lại thấy em tôi còn nằm cứng đờ ra đó, thì tôi vùng khóc lớn lên. Mấy người xúm lại vực tôi, dắt tôi qua thuyền của họ, rồi định thả chiếc thuyền của tôi trôi đi với cái xác của em tôi nữa. Tôi chỉ cái xác mà khóc nức nở, và ra dấu cho họ linh cách nào đem cái xác ấy vào bờ để chôn. Hình như họ hiểu, nên họ lấy dây cột chiếc thuyền của tôi vào thuyền họ, rồi kéo buồm chèo. Bấy giờ tôi mới để mắt trông họ, thì biết toàn là người khách cũ, hèn chi hỏi nầy họ nói ltu-lo với nhau những gì, mình không hiểu gì hết.

« Thuyền của họ lớn và nhiều thủy-thủ, tôi biết là thuyền buồm, nhưng không biết rồi đây họ đem tôi đi đâu, làm sao mà trở về được chốn cũ quê nhà. Tôi nghĩ đến đó, càng động mối thâm sâu, càng kêu gào than khóc. Họ xúm lại hỏi tôi và an-ủi tôi, nhưng họ nói những gì, tôi đâu có hiểu.

« Một lúc chi đó, thuyền vào đến bến, họ lấy áo mà bọc thân thể em tôi lại, rồi đem chôn. Than ơi! Không lúc nào đau bằng lúc từ-biệt, mà người chết lại là người cùng máu mủ, cùng hoạn nạn, thế mà đến khi đem chôn, tôi chỉ đi đưa hăng hai con mắt tràn-trề hàng lệ mà thôi, vì chơn và đầu gối đã rã rời, không thể nào bò đi được, đành ngồi trông theo mà khóc, như thế có đau đớn hay không! có khổ-nào hay không!... »

Người thuyền chài nói xong, có lẽ thương em quá, lại ôm mặt khóc thâm thiết...

Tôi nói với bạn rằng: « Đó mới là một đoạn

thâm-sử thâm-tình đó anh! »

Bạn tôi đáp rằng: « Chẳng những là một đoạn thâm-sử thâm-tình mà lại là một tấn bi-kịch, vì cứ theo như lời của anh ta đã kể với tôi, thì em của anh ta đã đi làm rề gần được ba năm rồi. (Theo tục lang Laem, trước khi cưới vợ phải đến làm rề ba năm, mới được cưới, mà cưới thì chẳng tốn kém là bao, chỉ đó vài ba đồng bạc thôi.) Sắp đến ngày cưới vợ thì bỏ thân nơi đất khách, giọt lệ chung-tình của người vợ chưa cưới, chẳng biết đến bao giờ mới khô, mà ngày nay ra bờ biển ngắm trong, tuyết mù mây nước, chồng con ở đâu mà trở về nữa được. »

Tôi chưa kịp đáp thì người thuyền-chài nói rằng: « Thưa ông, tôi bây giờ nóng lòng sốt ruột lắm, mong các ông liệu cách nào cho tôi trở về quê hương, gặp vợ thấy con, thì tôi cảm ơn ông vạn van bội. »

Tôi hỏi người thuyền chài rằng: « Vợ anh đã biết anh bị bão, thuyền trôi đi hơn tháng nay, chắc là anh đã chết, thì bây giờ bản nó lấy chồng rồi, anh còn thương nhớ nỗi gì nữa! »

Không, hết tang ba năm, nó mới được cái gì chớ.

Nhưng nó còn trẻ, cứ đi lấy chồng khác thì sao?

Thưa ông, không được đâu, vì làng sẽ bắt ya!

Tôi quay lại hỏi bạn tôi rằng: « Tại sao anh gặp người này và bao giờ định cho va trở về tổ-quốc. »

Bạn tôi đáp rằng: « Sáng hôm nay, hồi 10 giờ, có một người khách ở Súi-tống đưa anh ta đến giao cho quan Phó-sứ, nói rằng cứu được anh ta ở biển đã hơn tháng nay, nhưng biết là người Việt-nam nên đem đến giao lại cho quan Phó-sứ. Quan Phó-sứ giao cho tôi đem về nhà hội-quan và đánh dây-thếp về Quảng-bình để hỏi lai-lich anh ta. Nếu tiếp được dây-thếp trả lời, thì kỳ tàu này sẽ cho anh ta trở về quê-hương. » (1)

Lúc ấy trời đã tối, các nhà thẻ-thao nghĩ tập, đều vào nhà hội, ngồi xúm quanh người thuyền-chài mà hỏi chuyện. Như là anh ta kể chuyện những lúc câu được cá, hề gà gáy là phải thức dậy gánh cá ra ga xe lửa mà bán. Đồng hồ điểm bày tiếng, các ban chia tay lững thững ra về, một mình suy nghĩ sự đời, biết bao nỗi thâm-sâu đau-đem. Thứ như là cái tình-cảnh của anh em lao động và dân nghèo ở chốn thôn quê!

Viết tại nhà Hội-quán Việt-Nam ở Quảng-châu-loan ngày 18 Septembre 1930

TRẦN-UY-NGHI

PHẦN-SỰ TÒA ÁN QUẢNG-CHÂU LOAN

(1) Đã tiếp được dây-thếp trả lời rồi, ngày 10 Octobre 1930 người thuyền chài ấy đã đáp tàu Tonkin trở về tổ quốc.

MÀY LỜI NHỎ NHỎ CÙNG CHỊ EM NHÀ



Phụ-nữ Tân-văn trong một số rồi, tôi đã có bài nói rằng các ông cũng có lòng bình vực chị em ta lắm. Thế nhưng, đối với chị em ta, ta bình vực lấy nhau là phải. Song ta cũng phải coi cái lỗi của nhau mà sửa thì phải hơn, kéo mấy ông lại nói rằng : « Đàn bà họ chỉ thấy hột cát trong mắt người, mà không thấy cọng rơm trong mắt họ. Nhưng ai kia trong làng phụ-nữ của họ, không lo bôn phận đối với gia-đình, cứ lo đi đánh bài giờ đó thì sao không thấy báo nào nói ? » Vì lẽ đó nên nay tôi mới dám nói, nói mà xin chị em tha lỗi cho tôi tỏ ngay nói thẳng.

Chị em ta, từ hồi mới về nhà chồng, ai ai là chẳng cầm lòng một chữ tung, đem theo như cầm bôn-mang, nào có ai quá tệ, đem bộ bài tứ sắc theo đâu. ! Coi vậy cũng đủ chứng cho chị em ta, trước khi bước vào con đường thất-gia, gánh lấy cái gánh nội-tướng, thì chẳng ai là người muốn rước những sự không phải cho mình.

Vậy thì tại sao mà chị em ta, nay lại ra người ăn bơ làm biếng, chơi bài chơi bạc như vậy ?

Là vì những lẽ này : Một là vì gặp cảnh éo-le trong gia-đình, hai là vì hoàn-cảnh xã-hội.

Có nhiều chị em gặp phải chồng hư, con dai, trong nhà vợ lớn, vợ bé, tiếng bắc tiếng chi, một thân đàn bà, lòng mềm sức yếu, chịu sao cho nổi ; phải sanh ra đi chơi, mượn lá bài sông bạc, để làm cho quên những nỗi thống khổ của mình.

Cũng có nhiều chị em lại khác, cứ nghĩ rằng : « Thời buổi văn-minh này, ai ai người ta cũng

mưu lấy hạnh phúc cho mình cả, chẳng ăn cũng thiệt, chẳng chơi cũng hoai. Tội gì cứ du-dú ở trong xô nhà, hầu chồng, hầu con mãi. » Mượn cờ ấy, rồi sanh ra đi chơi. Trước còn lăn la miếng trầu, tách nước, sau rồi rũ rề bài cào tứ sắc mua vui. Lúc mới chơi, vẫn tưởng đánh một lần rồi bỏ, có gì hại lắm mà lo. Nào ai nghĩ đâu thường quá hóa quen, gỡ ra không được mới khổ.

Phương-ngôn Tây có câu rằng : « Những tật xấu đối với mình trước nó là người qua đường, sau là khách, sau nữa nó lên làm chủ. »

Bởi vậy cho nên những sự chơi bời nhỏ mọn, không đáng cho mình quan tâm đến, mà có khi nó làm cho mình thành tật cũng nên !

Trong chị em ta, có nhiều người vẫn không muốn cho mình như vậy, chỉ vì nề chị em mới mọc, cũng là nghe lời những nhà gà bài chưa bạc, mới mình không đi, rủ mình khôngặng, thì chúng kiếm lời nói khích mình ; nào là « vô phước gặp phải chồng khó » ; nào là « có a-rê-tê đức ông đã ra, đầu dám trái lịnh » v. v. ...

Những lời ăn tiếng nói, những đường kia nổi nọ, nó kéo chị em vào chỗ chẳng đáng với bôn phận của chị em. Rồi đàn ông họ cứ một mực cho rằng : « Đàn bà Annam mình, đến cái bôn phận lễ gia nội trợ của họ, họ còn không hiểu, vậy mà đi đâu lại cứ nói những chuyện nam quyền với nữ quyền ! »

Bởi vậy cho nên chị em ta, trước khi muốn bình vực lẫn nhau, đù dặt nhau ra khỏi vòng áp chế, thì chúng ta phải một lòng một dạ với nhau, sửa bỏ

những cái ác tật mình đã có. Rồi lúc đó mình mới có thể thi hành cái sở ước của mình, mà không ai nói mình được.

Chị em phải nên tự tỉnh lại, đừng vì lời tiếng thiên-ha, làm mắt cá lạc-thú trong gia-đình. Tôi thiết tưởng càng nhiều lời tội nghiệp cho chị em vì nỗi chồng hèn con khó, thì lại càng thêm lớn cái đức tánh nhân nại của chị em chứ sao !

Hướng chi là chị em vào ngồi trong sòng cờ bạc, mà có phước gặp được ông chồng là người thiệt tốt, nghe chị em than phiền không bằng người này, thua kém kẻ khác, muốn ra ngoài đi đứng chơi bời với ông kia bà nọ, thì đức phu quân ấy cũng khuyên rằng an ủi chị em. Nếu chị em không bằng lòng, có khi chồng cũng phải ép bụng, dẫn lòng, cho chị em được như ý. Chị em ta là người có lương-tâm nghĩ thế nào ?

Lại còn một hạng đàn ông nữa là người nhu nhược, không biết phân biệt hay dở trắng đen. Trong nhà vợ con nói sao cũng cho là phải, thật là một người biết sợ, biết nể, cứ để cho chị em tự do, thong thả. Đối với con người như thế chị em có gì là mẫn nguyện không ?

Cho nên đối với người chồng, chị em thấy có nhiều người hay bắt bẻ, xin chị em chớ than là khó. Người đó mới thiệt là người hết lòng thành thiệt với chị em.

Nói tóm lại chị em chúng ta, ai ai cũng nên sẵn lòng nhìn biết những lỗi mình đã có mà mình phải tự sửa lấy mình, thì mới có thể cầm tay dắt nhau lên thang bình-quyền được.

Mme VÂN-ĐÀI

TỪ KHÚC

Trời lặn non đoài.
Trăng xế non đoài.
Hết chiều lại tối, tối rồi mai.
Ngày xuân em đứng nhìn non nước
Non nước này ai nở bỏ hoai !

Trời lặn non đoài.
Trăng xế non đoài.
Kia đàn chim nhận liệng ngang trời.
Cùng nhau tha rạc xây làm ổ.
Trông thấy chim kia lại tui người.
Trời cao đất rộng.
Sầu này em biết tỏ cùng ai ...

II

Cái bóng xuân qua gió thoáng ngoài.
Đời người cũng thế mà thôi.
Giang-san gánh nặng thương thân
yếu.
Quang vắng đường xa bước ngậm
ngùi.

Nỗi lòng biết ngộ, ngộ cùng ai !
Sông sâu cá lặn.
Cánh nhận bèn trời.
Ngày xanh thắm thoát xuân xanh
chóng !
Non nước vơi đầy có thể thời !!

Mme VÂN-ĐÀI

TỪ HỒI

Hổ thân phận sanh ra làm gái.
Mang gánh tình hoai-hoai hai vai !
Lời vàng hẹn một không hai,
Mượn ngòi bút sắt chép lời thủy
chung.

Khi gác nguyệt trăng trong gió mát.
Khi vườn hoa xạ ngát hương thơm.
Khi năm ngón dạo khúc đờn.
Khi so cao thấp năm văn tám câu.
Trái mấy độ bể dâu thay đổi.
Đã bao phen xuân tới đông về.
Cùng nhau đính nghĩa phu thê.
Bể thay mặc bể, đông về mặc đông.
Còn ngang dọc trong vòng vô-trụ.
Đầu tang thương phong vô bất kỳ.
Mây chìm bèo nổi ngại chi ?
Xa-xui mới biết vàng chi khác thau.
Bốn năm chẵn Ngô Lào xa cách.
Thiếp cùng chàng đèn sách đôi nơi.
Bâng vâng cùng chép tên rỗi,
Ngô là sum hiệp trọn đời ái ân.
Ở vào chốn phong-trần như nhược.
Má hồng sao khỏi lợt về son.
Đá mòn thì dạ cũng mòn,
Bụi trần pha mãi lòng son ra chì.
Mỗi phủ quí làm say dạ liễu,

VÂN-UYỄN

Trăng thay đen chẳng thiếu chi
người :

Thị phi thấy kẻ miệng đời.
Làm người cho thỏa kiếp người là
xong.

Nào kẻ tiếng thề sóng hẹn bể.
Mảnh trăng soi chưa xế qua đầu.
Phải duyên Trần hợp với Châu.
Ngân vàng cũng đổi một câu đá vàng.
Nay đã tỉnh mộng hoai một giấc.
Kia non sông cao ngất từng mây.
Nước non rày vẫn còn đây.
Mà lời non nước lòng này đã quên !!!
Kia trăng gió còn nguyên như trước.
Kia đờn kêu thánh thót như xưa.
Kia trong giầy trắng còn thơ.
Vật xưa còn đó, thế xưa chẳng còn !
Trông cảnh củ châu tuôn tâm-tá.
Nhớ người xưa tác dạ bàng-khuàng:
Ngỡ mình trong giá trắng ngần.
Rồi ra mình cũng phong-trần như ai !
Thôi, chẳng dám hơn trời oán đất.
Chỉ trách mình đen bạc mà thôi.
Đám thưa những khách trên đời !
Xem đây học lấy một bài tiết-trình.

TỔ-PHANG

TỪ THÂN

I

Cha già tuổi ngoại năm mươi.
Anh trai không có, ai người cậy
trông.

Xót mình phận gái má hồng,
Thần hồn thiếu sót đau lòng sớm
hôm.

Năm canh dạ ngọc bôn chôn.
Thương em thơ dại mộng hồn thiêt
tha.

Thương mình phận gái mình hoa.
Mười hai bến nước biết là về đâu ?
Canh thâu dưới ngọn đèn dầu.
Để ngậm đéo dặt lòng sầu xiết bao ?
Ngoài hiên mưa gió ào ào.
Tấm lòng cay đắng ai nào có hay ?

II

O'n sâu báo đáp biết bao giờ,
Giọt lệ khôn cầm dạ ngăn ngờ !
Gởi điệp bàng khuàng không vẹn giấc.
Cha già mẹ yếu, phận ngày thơ.

NGUYỄN THỊ-NGHIÊN

TRÔNG TRĂNG NHỚ BẠN

Vơ-văn canh khuya bóng nguyệt tà.
Trông vầng trăng bạc tưởng người xa.

Sám-thương hai ngã sầu ly biệt.
Luồng lệ lòng này những xót xa !...

CHƠI THUYỀN NHƯ BẠN

Lơ-lửng thuyền nan thả giữa giòng.
Bóng trăng in nước một màu trong !
Mái chèo khoan nhất tĩnh lai-làng.
Vơ-văn lòng này những nhớ mong !

NHỮNG CẦU HÁT VẬT

Có kia đứng ở cửa chùa.
Bóng chiều đã xế còn chờ đợi ai ?
Đường xa, xa tít phương trời.
Không về còn đợi chi ai đó mà ?

Một mình vơ-văn vào ra.
Trông non non khuất, nghĩ mà cảm
thương !

Thương ai léo-đéo dặm trường.
Cánh bèo tan hợp bước đường lưu-
li !

Ai về ai ở mặc ai.
Em còn ở lại tưới khoai trồng cà !
Mong cho trái tốt rườm-rà.
Cho khoai lớn củ, cho cà xanh cây !

Cùng ai trót đá nặng lời.
Nặng lời thế hải nhớ người tình-
chung !

Trách ai xa mặt xa lòng.
Máng vui phong-cảnh Nhị, Nùng
quên ai ?

Bắc thang lên hỏi ông trời.
Hỏi cho cho biết ai người bạc đen ?
Cùng ai lỗi hẹn sai duyên.
Cho duyên dâm-thắm ra duyên bề-
bàng ? !

DIỆP-KIM-NGỌC

VÌ CHẶT CHỖ QUÁ, NÊN CÓ NHIỀU BÀI ĐÃ BAO KỶ TRƯỚC, MÀ KỶ NÀY ĐỂ VÀO KHÔNG ĐƯỢC. XIN ĐỌC-GIẢ LƯỢNG-THỰC. NHỮNG BÀI XẪY SẼ THẤY LẶN LẶN TRONG CÁC KỶ SAU.

**KHUYỀN NHỮNG
NGƯỜI ĐI CÙNG TRÊN
NÚI ĐIỆN BÀ Ở TÂY NINH.**

Mỗi năm, lúc mùa nắng, nhiều người có lời vãi, hay đi cùng Bà ở núi « Điện-Bà » gần Tây-ninh. Sự đi và ở đêm trên núi đó nhiều khi làm ra đau rét nặng lắm, và mỗi năm tôi thường thấy có người bị rét đó mà chết.

Mỗi năm tới mùa này, tôi mỗi viết một bài khuyên cho mấy người đi cùng trên đó. Vậy tôi xin nhắc lại và xin người nào ở xa, có coi đến bài này, làm phước chỉ-biểu lại giùm cho mấy người chưa biết sự độc hiểm đó.

Ở trên núi « Điện Bà », có con muỗi « xóc đôn gánh » độc lắm. Con muỗi này ban ngày, bị ánh sáng mặt trời, chiếu rọi, nó không dám ra, nên nó trốn núp trong ket, trong bụi, tối lại mới ra cắn mấy người ở gần nó.

Trong voi nó, có con độc-trùng sanh ra bệnh rét. Bệnh ấy tiếng lang-sa kêu là *Ématozoaires*, vì cái tên ấy chính là tên người ta đặt cho con trùng.

Hễ nó cắn người nào thì lúc nó cắn, con độc-trùng theo với nó mà sang qua máu của người bị cắn. Thường mấy người lên trên « Điện-Bà », bị đi đường xa, nắng mệt đã sẵn rồi, đến lúc tới chỗ phong-cảnh cao ráo, mát mẻ, nên ngủ ngon giấc, thành ra nhiều khi muỗi cắn mà chẳng hay. Có khi một con muỗi độc vậy, cắn người này rồi bị đóng, nó bay qua cắn người khác, cắn luân-phiên như thế cho đến năm bảy người. Mấy người bị cắn, đều có thể sang noc qua máu mình tất cả.

VÊ-SANH

Chẳng phải mũi cần rồi nóng lạnh mà đau liền đầu. Con *Ématozoaires* vô màu người ta, rồi nó còn sanh sản ra nữa. Trong mười hai mươi ba bữa nó mới sanh ra bình : run, làm cữ rét, mà thường thấy rét một cách nặng nề hết sức, rét nóng, sáng bắt cuồng làm, lạng tri, nói bậy nói xàm. Bởi đau như vậy, nên nhiều người nói tại lên « Điện-Bà » nói bậy, nói ba, vô phép, vô tắc, nên Bà quả phải đau. Tưởng rằng bị đau là tại Bà làm, nhưng sao cũng vãi Bà mà cũng không hết. Đến khi đau quá chết, người nhà còn nói là tại Bà bắt, kỳ thiệt không phải Bà nào bắt cả, chính con muỗi kia bắt đó.

Trong bốn năm năm nay, tôi thường thấy chuyện rõ ràng như vậy, và người nào đau mà chữa trị bằng thuốc quinine lại mau mạnh, thứ nhất là mới đau mà chữa liền thì hết bệnh ngay.

Cũng có người đi Điện về mà chẳng đau : nghĩa là mấy người đó không có bị muỗi độc cắn. Như mấy người đi lên sớm mai rồi chiều về, mũi cần không được thì có đau ở đầu.

Tội-nghiệp mấy ông thầy, mấy bà vãi ở trên núi, người nào cũng là đau, mặt xanh, ủa ủa, bụng bình rình, yếu ớt, ngồi cú sự, làm chi nặng thì bị ốm lạnh, có cữ rét liền.

Bởi trên núi « Điện-Bà » có thứ muỗi độc, làm cho người ta sanh bệnh rét có khi hiểm nghèo như thế, nên tôi khuyên những người đi văn cảnh « Điện-Bà » có muốn

đi và ở một hai đêm trên núi thì phải đem mùng theo mà ngủ, và phải uống quinine trước trong năm mươi bữa. Lúc đi và lúc về đều uống một ngày hai viên 0 gr 25. Còn như đi về có đau, thì phải lập tức xin vô nhà thương mà chích quinine.

Mong sao những người hay đi « Điện », nghe mấy lời tôi khuyên, cho khỏi đau ốm, thì tôi lấy làm vui mừng lắm, và tôi cũng xin mấy người đọc báo làm phước mà chỉ-biểu cho mấy người chưa biết sự độc ấy.

Docteur TRẦN-VĂN-ĐÓN

**Cuộc đấu phép
của đóc-tơ Saa và
Mai-thanh-Các.**



Hình đóc-tơ Saa (tay trái) và Mai-thanh-Các (tay phải) đứng chung với nhau.

Cuộc đấu phép mở ra tại « Modern Cinéma » luôn ba đêm 2, 3, và 4 Juin.

MÓN ĂN

Nem công nướng

- 1 cân nạc công.
- 6 lượng bì công (xắt nhỏ).
- 2 lượng mỡ heo rán nước.
- 1 lượng thính nếp.
- 1/2 lượng đường phèn.
- 1/2 lượng muối rang.
- 1/2 lượng tỏi khô.

CÁCH LÀM :

Công chặt đứt đầu treo lên, đó hai phút cho hết huyết, rồi để công sống (đừng nhúng nước, đừng thui) mà nhỏ lông. Nhỏ lông rồi, lạng nạc quết liền, đó nửa giờ thì bỏ đồ gia-vị vào, mở nước bỏ vô sau. Tùy ý người vô viên lớn nhỏ. Viên rồi, trong 10 phút đem nướng đúng được.

Rau sống, chuối chát, khế, bánh tráng, nước lèo. - Nem công nướng phải cần nước lèo cho thiệt khéo, thì làm như vậy :

- 4 lượng tương.
- 2 lượng tôm tươi (xào lấy nước).
- 2 lượng đường.

CÁCH LÀM :

Mỡ tỏi xào tương cho chín, đổ đường, đổ nước tôm vào (bắc xuống), thêm một cái bột gà, đánh cho đều là được.

Nem công để chua

Không bỏ tỏi không bỏ bì công.

BỘ :

- 4 lượng bì heo.
- 2 lượng mỡ chính.

CÁCH LÀM :

Xắt nhỏ trộn vào, tùy ý người vô viên lớn nhỏ, gói trong lá chuối, ngoài lá chuối. Trong 21 giờ dùng được.

Mme CUNG-QUANG-MẬU.
(Huế)

GIA-CHÁNH

MÓN BÁNH

Bánh phồng tôm

- 1 tô tôm hoặc (tép) lột rời.
- 1 cân bột củ-nang.
- Hàng-the phi.
- Thạch-cao phi.
- Mật-nâng phi.

(Mỗi món chừng một đồng su, xúc với bột nổi).

CÁCH LÀM :

Tôm lột rời chà rửa với nước muối cho sạch, vắt ráo, đem quết thiệt nhuyễn : để bốn món nói trên vô, sau rồi để bột vô trộn cho đều. Hay là muốn cho vừa ăn, vừa ngọt vừa mặn, thì lúc quết tép để thêm nửa đồng su đường cát trắng với chút muối, liệu cho vừa với đường, khi quết đều rồi đem ra cán trên miếng lá chuối, mỏng hơn bánh phồng bột. Đem hấp chín rồi trải ra phơi khô. Chừng ăn đem chiên với mỡ.

Nên biết thứ này cán bằng ống cán không dặng, vậy phải trét ra bằng thẳng rồi lấy nước hoặc mỡ thoa trên mặt bánh cho láng là được. Thoa mỡ để lâu nó mốc, chỉ bằng thoa nước để lâu không sao.

Nếu muốn hỏi lại đều chi, xin đề bao thư như vậy :

M^{me} MỸ-NGỌC
Sốctrăng.

Bánh Amandes.

- 4 lượng bột mì.
- 1 lượng rười bột amandes.
- 2 hột gà.
- 2 muỗng beurre.

Một chút phen bồng bột đầu đen mài với nước. Mấy thứ trên đó trộn lộn lạo, nhồi cho đều. Nếu bột khô thì cho thêm một chút nước lạnh. Cứ chia ra từng khúc, rồi nháp lại làm một mà nhồi 5-6 lần, xong rồi cán bột cho dài, bề ngang 1 tấc, bề dài 1 tấc rưỡi Tây, rồi hầm trong lò hay nướng theo cách làm bánh men cũng dặng.

Chút, lấy ra xắt từng khúc. Nếu không có hạnh-nhơn Tây, thì dùng hạnh-nhơn ta hay là đậu phộng cũng dặng.

CÀ - REM

Pomme au Beurre.

Gọt vỏ bóc lột ra, sau bóc beurre và đường vô thay hột, rồi để vô trong soon, lại thêm một chút đường và beurre lên trên mặt, đem chưng cách thủy.

Glace Royale.

Lấy đường trắng và một chút trứng trắng trứng gà, đánh cho thiệt nổi, chế vô 1 chút rượu Rhum hay là thứ rượu ngọt khác rồi khuấy.

Lấy đường ấy mà thoa bánh hay là đồ gì mình muốn glacer mà để miếng trái, rim đường lên trên.

Glace au Chocolat.

- 1 muỗng chocolat đã, cà bột rời.
- 2 lượng đường trắng.
- Nửa muỗng nước.

Cho cả mấy thứ đó trong soon khuấy cho tan rồi bắc lên lò than lửa, thấy hơi sền-sét bỏ ra, dùng để thoa trên mặt các thứ bánh.

Mme NG-THỊ-NGOC-ANH.
— HANOI. —



TỔNG-THỐNG MỚI NƯỚC PHÁP: PAUL DOUMER

Ngày 13 Mai, nước Pháp đã bầu Tổng-thống mới rồi. Chuyện thế-giới ấy tưởng nên thuật cho chị em nghe. Một là vì một ông Tổng-thống mới lên, sao cũng có ảnh-hưởng tới chính-cuộc nước Pháp, và cả thuộc-địa; hai là ông Paul Doumer ngày trước đã có làm Toàn-quyền Đông-dương ta.

Nước Pháp định lệ mỗi ông Tổng-thống trị vì bảy năm. Hết hạn ấy thì bầu ông khác.

Ông Tổng-thống trước là Doumergue được bầu lên từ ngày 13 tháng 6 năm 1921, tới 13 tháng 6 năm nay, là đúng hạn 7 năm, cho nên ngày 13 Mai mới đây, đã có cuộc bầu cử trước một tháng, mà ông Paul Doumer đắc cử.

Người thế nào thì được ra ứng cử Tổng-thống?

Dân-quốc đã là một nước chung cho cả mọi người dân, thì tự nhiên là người thường-dân, hễ đủ tài-lực thì được ra ứng cử, chứ không cứ là có làm nghị-viên thì mới được ra. Song nước Pháp thành-lập dân-quốc 60 năm nay, hình như đã thành cái lệ sẵn: chỉ có các ông Nghị-viên đại-biểu ở trong hai nghị-viện (Thượng-nghị-viện và Hạ-nghị-viện) ra ứng cử mà thôi, chưa hề có người không phải là nghị-viên mà dám ra tranh giành cái ngôi báu đó bao giờ. Lại còn một cái lệ sẵn khác: Là các ông nghị-viên ra ứng cử, thì phần nhiều khi là ông nghị-trưởng Thượng-nghị-viện (*Président du Sénat*) hay đắc cử. Ông Doumergue trước và ông Doumer bây



HP Jansen

giờ đều là từ cái ghế nghị-trưởng Thượng-nghị-viện mà bước vào cung Elysée (đình Tổng-thống ở) cả. Trước hai ông này, cũng đã có nhiều lần như thế.

Người thế nào thì được bỏ thăm bầu Tổng-thống?

Cũng là các ông nghị-viên. Số là các ông nghị-viên đều là những người thay mặt cho dân, cho nên chỉ có gần 900 ông ở hai viện (Hạ-viện trên 500, Thượng-viện trên 300) bỏ thăm bầu, chứ không phải toàn-thể quốc-dân bầu, như các cuộc tuyển-cử khác. Tuy vậy, ông Tổng-thống đắc-cử, cũng như là cả dân cùng bầu, vì người thay mặt cho dân bầu, tức là cả dân bầu vậy.

Gần đến kỳ tuyển-cử Tổng-thống, thì các đảng-phái chính-trị ở hai viện, nào là kén chọn người trong đảng mình ra, nào là vận-dộng cho người này người nọ, làm coi có vẻ nào-nhiệt lắm.

Thường ngày, thì Thượng-viện và Hạ-viện đều có chỗ nhóm riêng và có quyền-hạn riêng, nhưng tới kỳ bầu Tổng-thống thì hai viện nhóm chung lại với nhau. Cuộc nhóm này kêu là Quốc-hội (*Congrès National*). Mỗi khi trong nước có việc gì quan-hệ to lớn, như việc bầu Tổng-thống, hay ví dụ như lúc mới khởi ra Âu-chiến, cần hỏi ý-kiến tất cả đại-biểu quốc-dân nên hòa hay nên đánh, thì bấy giờ mới nhóm Quốc-hội.

Quốc-hội bao giờ cũng nhóm ở Versailles, cách Paris không bao xa, là chỗ có cung-điện nguy-nga, của các đế-vương ngày trước còn để lại.

Ngày 13 Mai vừa qua, Quốc-hội cũng theo lệ thường, tề-tập ở đó.

Kỳ bầu Tổng-thống này, chỉ có ba ông tranh-cử, là Paul Doumer, nghị-trưởng Thượng-viện, Briand, Ngoại-giao Tổng-trưởng, và Hennessy, nguyên Thượng-thor và nhà giàu lắm. Khi chưa bầu, thì ai cũng đã chắc rằng ông Paul Doumer đắc cử rồi.

Lệ bầu này, cũng như các lệ bầu khác, nghĩa là ai được quá nửa số thăm đi bầu mới là đắc-cử. Ngày bầu, nếu lần thứ nhất không xong, thì bỏ thăm lần thứ nhì, hay lần thứ ba nữa, cũng nội trong một ngày ấy thôi, có khi hết đêm tới sáng mới xong cũng là.

Cuộc bầu mới rồi, số thăm đúng lệ, là 452 thăm; khi cuộc bỏ thăm xong hết, khai ra, thì ông Doumer được 442; ông Briand

401, ông Hennessy 15. Ông Doumer còn thiếu có 10 thăm nữa thì đắc-cử ngay lần thứ nhất (*premier tour*). Song vì chưa đủ, nên còn phải bầu lại lần thứ hai.

Xong lần thứ nhất, ông Hennessy thì xin nhường thăm cho ông Doumer, còn ông Briand tự biết mình tranh không lại, nên thôi không ra ứng cử lần thứ nhì nữa.

Đến lúc bỏ thăm lần thứ nhì, thêm có ông Marraud ra ứng-cử. Kết-quả: ông Doumer được 504 thăm, ông Marraud 334. Thế là ông Doumer đắc-cử. Số nghị-viên bỏ thăm bữa đó có 893 người, thế mà ông Doumer đắc-cử với 504 thăm như thế, nghĩa là gần được hai phần ba, đều đó bày tỏ ra rằng quốc-dân kính-mến và tin cậy ông lắm.

Tuy đắc-cử rồi, nhưng đến ngày 13 Juin tới đây, thì ông Doumer mới vào đền Elysée tựu chức, vì ngày ấy ông Doumergue mới hết hạn ra đi.

Cũng nên nói sơ cái tiểu-sử của ông Tổng-thống mới, để chị em biết.

Ông năm nay 74 tuổi, xuất-thân là một nhà giáo-chức, vừa dạy học vừa viết bài cho nhiều báo, sau bước chùn vào chính-giới, ông được bầu làm thứ-dan Nghị-viên quận Aisne, rồi sau tới quận Corse. Có hai lần làm Thượng-thor, một lần hồi trước chiến-tranh, với một lần sau, là vào năm 1925, làm Tài-chánh Thượng-thor trong tòa nội-các Briand hồi đó.

Năm 1906, có một lần ông đã ra tranh-cử Tổng-thống với ông Fallières, nhưng ông thua ông này có mười mấy lá thăm mà thôi.

Ông cũng có qua làm Toàn-quyền Đông-dương ta một chuyến vào năm 1899, đã thi-hành nhiều

BỨC TRANH THỜI SỰ

LÊN TỈNH VAY TIỀN VÈ LÀM MÙA.



Nhơn chánh-phủ mới ra ơn, xuất 5 triệu đồng cho điền-chủ nông-dân vay mỗi mẫu 4\$00, để lấy tiền làm mùa tới, nên một vị thiếu-niên điền-chủ ở ruộng lên tỉnh, đặng tới hội Canh-nông vay bạc.

Ông lên tỉnh ở khách-sạn. Sáng dậy soi kiến thất nợ chính tề, sửa soạn ra đi, thảng bởi tọc-mạch, hỏi:

— Thầy đi đâu sớm dữ vậy thầy?

— Tao ra nhà hội hỏi vay bạc để về phát cho tá-diên làm mùa tới chứ đi đâu.

— Được vậy tốt lắm, nhưng lãnh bạc rồi thầy về ruộng phân phát cho tá-diên ngay, chớ lòng đồng ở đây, rồi phân phát cho mấy cô hết, thì tội-nghiệp cho tá-diên làm đó, thưa thầy!

— ???

chánh-sách hay và lập nhiều công-nghiệp lớn ở đây. Tức như các đường xe lửa ngoài Bắc, cùng cái cầu sắt thật dài thật lớn, lấy tên là Paul Doumer, bắc qua sông Nhị-hà ở Hanoi, đều là công-nghiệp của ông cả.

Hồi Âu-châu chiến-tranh, ông có một lúc được nhà-nước cử đi làm sứ-thần, qua nước Nga, thương thuyết về việc đồng-minh. Năm người con trai của ông, có

4 người chết ở giữa trận, còn 1 người bị thương.

Ông có cái lịch-sử đối với quốc-gia, vẻ vang như thế, công-lao như thế, lại là người cực-cung tàn-tuy với nghĩa-vu, luôn luôn giữ cái tư-tưởng hòa-bình, mà không có đảng-phái nào hết, nên chi quốc-dân Pháp vẫn kính-trọng yêu mến ông, nay bầu ông lên làm quốc-trưởng, thật là xứng đáng lắm.

TIN TỨC TRONG NƯỚC



GẮN ĐÂY

Vẫn còn Hội-dồng Đê-hình.

Phụ-nữ chết đi 5 tháng, tưởng rằng Hội-dồng Đê-hình đã bãi rồi, té ra vẫn còn là vi đảng-viên cách-mang và thời cuộc, còn cần dùng tới tòa án đặc-biệt ấy.

Bữa 12 Mai, Hội-dồng mở phiên công-khai ở Hanoi để xử 81 đảng-viên cách-mang vừa là cộng-sản, vừa là V. N. Q. D. Đ. Trong ấy có 12 người đàn bà, khi ra trước Hội-dồng đều nhận tội một cách cứng cỏi mạnh dạn lắm.

Chuyến này khá, không có ai bị án tử-tử. Chỉ có Tô-Châu (bị cáo về tội đồng mưu giết Ng-Bình cướp 11 ngàn đồng hồi tháng 6 năm ngoái) bị khổ sai chung-thân, còn thì từ 20 năm cho tới 1 năm tù cả. Có 11 người được ân treo và 14 người được tha bổng.

Hội-dồng xử chuyến ấy chưa xong, còn phải xử nhiều chuyến khác nữa, vì số người bị giam đê chờ án còn đông lắm.

538 người tù qua Inini.

Tàu «Martinière» mới rước 538 người tù Việt-nam, đày qua Inini rồi. Trong số đó 15 người xuống ở Saigon, 172 ở Bắc vô, và 351 người ở ngoài Côn-nôn.

Chiếc tàu ấy nhỏ, chỉ cốt để chở tù đi đày, cho nên có tên là «Khâm-nổ», có tên là «Địa-ngục.» Trong tàu chỉ có 6 cái khám nhốt tù, mỗi cái nhốt được 70. Vậy là chỉ đủ chỗ cho 420 tù thôi. Nhưng đầu này có 538 tù, thành ra mỗi khám thêm lên 3 người, hơi chật chội một chút. Sự chật chội ấy, với tù thì không sao; cái thân đi đày muốn rộng rãi như ở phòng Continental sao được?

5 triệu cứu-cấp cho nông-dân Nam-kỳ

Năm sáu tháng nay, nông-dân miền-chủ Nam-kỳ ta than thở lo lắng về sự không tiền bạc để làm mùa tới, cầu khẩn Chánh-phủ cho vay. Chánh-phủ suy nghĩ dò xét mãi, mới rồi mới chịu xuất ra 5 triệu đồng để cho dân vay làm mùa 1931-1932.

Đại-khái cách thức cho vay như vậy:

Mỗi mẫu cho vay 4 \$00. Người vay phải đem

ruộng hay lúa mùa rồi không bán được đó, làm đồ thế chun. Vay trả làm một lần, nhứt định tới ngày 12 Mai 1932, là phải trả đủ lời vốn. Lãi 10%.

Nông-dân miền chủ tỉnh nào, cứ tới hội Canh-nông tỉnh ấy mà hỏi vay, cần nhứt là phải có làng tổng làm chứng là tình-thế của mình có khuôn-bách thiệt mới dặng.

Ông Pasquier có qua Đông-dương nữa không?

Từ hồi năm ngoái, quan Toàn-quyền ta cỡi máy bay về Pháp, thì ở đây và bên Tây nổi lên dư-luận, người thì nói ngài ở luôn bên Pháp, người thì nói sao ngài cũng trở qua, tin tức phân-ván, thật là khó liệu.

Người ta nói rằng việc chánh-trị, dân bà không nên biết đến, song việc này biết đến có sao. Theo như tin một vài tờ báo Tây ở đây, thì tới ngày 10 Juin, ngài sẽ xuống tàu «Félix Roussel» trở qua Đông-dương làm Toàn-quyền lại. Chứng đó quan quyền Toàn-quyền Robin sẽ trao lại chánh-quyền, rồi về Tây nghỉ ít tháng.

Hội cứu giúp những kẻ đui mù.

Coi các báo Tây ở bên này qua mấy kỳ tàu trước, thấy đăng tin rằng tháng Mai này có ba bốn chục nước nhóm quốc-tế hội-nghị ở Huế-kỳ, đề bàn tính những phương pháp cứu giúp cho những người vô phước bị đui mù; làm sao nuôi cho họ ăn, làm sao dạy cho họ học; làm sao cho cái đời họ cũng thấy sung sướng đôi chút, không đến nỗi vì mất cặp mắt, mà trọn đời khổ sở. Ấy là những vấn-đề mà hội-nghị ấy cần bàn tính vậy.

Đọc tin ấy, chúng tôi đang than thở ngậm ngùi cho bọn mù ở xứ này, thì vừa có cái tin mừng đưa đến. Bữa thứ năm 11 Mai, bà Toàn-quyền Robin có mở một cuộc nhóm, đủ cả các viên chức thượng-lưu Tây Nam, đề bàn lập ra ở Đông-dương một hội cứu giúp người mù và giáo-dục cho họ. Hội đồng bữa ấy giao cho một nhà chuyên-môn và rành-rẻ về vấn-đề này là M. Marcel Ner khảo-cứu kỹ-lưỡng, rồi phiên Hội-dồng sau sẽ quyết-định nên làm thế nào.

Ta nên cảm lòng tốt của bà Robin và mong cho cơ-quan ấy mau thành-lập.

PHU NU TAN VAN

Đã xử trăm ba người về vụ Barbier.

Sáng sớm thứ năm 21 Mai, trước khâm lớn Saigon đã chánh-pháp 3 người thủ-phạm trong vụ Barbier, là Trần-vân-Trương, Ngô-Thiem và Nguyễn-vân-Thinh.

Ái cũng còn nhớ ba người này là đảng-viên trong một đảng bạo-động, là Việt-nam Thanh-niên Cách-mạng Đồng-chí-hội, ngày 7 Decembre 1929, cùng nhau giết người ký-bộ-trưởng, lãnh-tu của mình, là Lê-văn-Phát, ở phố số 5 đường Barbier.

Sau việc đồ bề ra, có gần một trăm người bị bắt. Phiên tòa Đại-hình nhóm hồi tháng bảy năm ngoái, làm án xử tử Trần-v-Trương, Ngô-Thiem và Nguyễn-vân-Thinh, chính là những người đã đâm chết Lê-văn-Phát, lại còn đồ đầu sãng, đốt cháy mặt mày nữa.

Ba người ấy có chống án về Tây, nhưng bị bắt đi. Mấy tháng trước lại có gởi đơn về Paris, xin giảm miễn-tử, nhưng đơn ấy cũng bị bắt nữa. Hồi đầu tuần lễ trước, tòa án Saigon tiếp được lệnh ở Paris qua báo tin bắt đơn, thì thứ năm đem ba người ra hành hình chánh-pháp ngay.

Hai thành-phố Saigon và Cholon sáp-nhập với nhau

Theo tin các báo hằng ngày, thì chánh-phủ bên Pháp đã ra mạng-lệnh ngày 27 Avril, do quan Thượng-thư Thuộc-địa đề-nghị, hai thành-phố Saigon và Cholon, cùng là các miền phụ cận hai thành-phố ấy, sẽ sáp-nhập với nhau làm một.

Mới có tin sơ lược như vậy, để chờ có công-văn, coi cách sáp-nhập làm sao, cách cai-trị thế nào, và có sửa đổi gì về chế-độ Hội-dồng thành-phố bây giờ không?

Một trăm thứ hàng mới kiểu lạ

Trước khi lựa chọn hàng giẻ cho dùng theo kim-thời, xin quý bà quý cô nhớ hiệu:

WASSIAMULL ASSOMULL ET C^{ie}

34-36 Rue Catinal

SAIGON

P. S. — Quý bà ở xa, muốn dùng thứ chi xin nói rõ, bốn-hiệu sẽ gởi kiểu hàng và cho giá.

MỘT VẤN-ĐỀ VỀ KHOA-HỌC

Tại sao lại có đàn bà mọc râu?

Ở bên xứ mình thì không thấy có, nơi là không hề có cũng đặng. Chờ qua bên Âu-châu, thì người ta thấy có nhiều đàn bà mọc râu lắm.

Hồi ở Paris, chính mắt tôi đã trông thấy nhiều bà, trên mệp mọc râu dài và đen, nếu họ không bán y-phục đàn bà, thì mình có thể tưởng họ là đàn ông được.

Tôi lấy làm lạ, nhưng không hiểu nguyên do vì sao. Về đây, tôi đã từng đem cái hiện-tượng ấy hỏi ít nhiều ông thầy thuốc ta và thầy thuốc Tây mà tôi quen, nhưng ông nói vậy, ông nói khác, có y mập-mờ; cũng có ông lại nói thiệt rằng không hiểu.

Té ra đàn bà mọc râu, con là cái nghi-án ở trong óc tôi đã lâu ngày lắm.

Mới đây coi báo Tàu, thấy có một người cũng đặt câu hỏi ấy như tôi. Người ấy cũng không hiểu vì sao đàn bà mọc râu, như gặp một ông thầy thuốc họ Phương, ở Hương-cảng, là một vị danh-sư thuốc Bắc, bèn đem vấn-đề ấy ra hỏi, thì ông thầy họ Phương đem những điều mà ông đã nghiên-cứu ra cất nghĩa rành rẻ làm.

Ông nói rằng đối với những đàn bà con gái nào có chứng huyết-hư, thì phép thuốc Tây có cách làm cho dứt đường kinh đi, song cách ít lâu, tất nhiên là phải mọc râu ở mệp.

Sách thuốc Nội-kinh từ ngày xưa của nước Tàu đã từng chép rằng: «Đàn ông mọc râu, đàn bà kinh-nguyệt» thật là đúng lắm. Kinh-nguyệt tức là cái máu xấu, máu thừa thái ở trong mình người đàn bà đi ra, ấy là cách thay cũ đổi mới, cũng như là trứng có khi tròn khi khuyết, nước có đóng xuống dòng lên vậy.

Đàn bà mỗi tháng có kinh một lần, chính là để xả cái huyết dư ra vậy. Huyết chủ về âm, và thuận đi xuống, cho nên nó đi xuống mà chảy ra, thành ra kinh-nguyệt.

Người đàn ông không có kinh-nguyệt, nhưng cũng có huyết-dư phải tiết ra; nhưng ở đàn ông, thì huyết theo khí mà đi lên, theo mạch «xung» và mạch «nhâm», vòng quanh ra mệp và cằm, mà mọc ra râu. Thế là râu của đàn ông, cũng như kinh của đàn bà, đều thuận theo lý tự nhiên, mà tiết cái huyết dư đi vậy.

Theo nghĩa như thế, thì nếu đàn bà huyết hư, mà dứt kinh ở dưới, tức là huyết chạy lên, thành ra mọc râu ở trên, chờ không có gì lạ.

Đó là mấy lời thấy trong báo Tàu, tôi thuật ra để chất-chánh với các nhà bác-văn y-học về cái vấn-đề tại sao đàn bà mọc râu. V. A.

CẬU TÂM LỘ

XÃ-HỘI TIỂU-THUYẾT

(Tiếp theo)

(Thục Mạnh-Trắng-Thu)

Chàng biến sắc, đứng dầy ngó cô Lý, cô Lý thờ ra, bước đến bỏ vãi xấp nhứt-trình trên bàn, ngồi sụp xuống ghế, không nói không rằng chi cả. Chàng lại càng lấy làm lạ, đứng ngồi xuống ngó cô Lý một cách lạ kỳ. Hai người ngó nhau... Ngoài sân gió càng thổi mạnh, cây cỏ càng lay động, mưa đêm đã tầm tã đến. Chàng kéo cửa sổ lại, nhủ mấy hồi em rằng : « Em về đây hồi nào ? Có chuyện gì mà em làm cho anh giật mình như vậy ? Nếu có đi dượng ở nhà thì em đã bị đi dượng rầy la rồi. Dầu có sao đi nữa, em cũng không nên hoàn hồn như thế chớ. »

Cô Lý thờ ra rất dài, ngó Minh-Đường một cách thê thảm, giọng gao mà đáp rằng : « Không phải em muốn như vậy đâu, ấy là có sự xảy đến thình lình làm cho em phải hoàn hồn... Anh hãy ngồi cho tĩnh rồi em sẽ nói cho anh nghe. Sự này quan hệ cho anh và cho chị Kiều-Tiên lắm. Em tức tối vô cùng, vì cái lỗi con người thật là ghê gớm, day trở không chừng. Chỉ có mười ngày nữa, mười ngày ngắn ngủn mà còn sanh ra làm chuyện ! Đó, anh dờ tờ C. L. ra xem... Em tức lắm, em muốn đi lên tòa-soạn mắng họ một chuyến cho họ biết. »

Cô lấy một tờ C. L. dờ trượng thứ hai đưa cho Minh-Đường xem mà mặt cô giận hằm hằm. . .

Minh-Đường vừa cầm xem thì tay chàng đã run rẩy, mặt chàng đã tháo mồ hôi... Chàng dờ tờ báo xuống, đứng dầy lấy khăn lau mặt, lấy tay che trước mắt, sững sờ một hồi... Độ một chút, chàng mới ngồi lại, lấy báo xem :

Sự thật hay là tiểu-thuyết ?

« Người đời lắm khi mơ màng như nằm trong mộng, vì thế mà đầu mờ mắt lớn bao nhiêu cũng không tránh khỏi sự lầm lạc. Người không biết sự lầm lạc mà lầm thì không nói đến làm gì, có người biết sự lầm lạc mà cũng cứ lầm thì không có thể gọi là lầm đặng, chỉ nên gọi là họ muốn vậy mà thôi. »

« Cách đây cũng chẳng bao lâu, có một cô kia quê ở Vinhlong, có nhan sắc, có học thức, trước khi từ giã học đường về nhà thì đã dan díu mối tình với một cậu nợ, cũng con nhà trâm anh, tài

« mao như nhau cả. Hai bên yêu nhau, đã thề non « hên biển, đính ninh ước cuộc trăm năm... Nào « đề sự xảy đến la lung, cũng là một cái dịp may « đề thử lòng nhau vậy. Cô nợ bị ép duyên cùng « một ông Còm-mi, cô đã không giữ lời hứa trước « lại đành chịu thất thân với người, nào có kể « gì lấm lóng của nhau... ! Tình duyên chưa được « mặng nồng bao nhiêu mà nội trong đêm hiệp « cần, ông lán-lang bị kẻ hung-đồ sát hại. Có vợ « trốn đi, về nhà cha mẹ của người tình cũ để « nương náo cho qua ngày, chờ người tình đi Tây « về mà khóc lóc... Tưởng thế là yên, có ngờ « đầu thường khi vào ra hầu hạ bà chủ nhà rồi « một đêm kia hai chiếc nhẫn hột xoàng biến mất, « không tìm đâu được. Người xa kẻ gần hay được « câu chuyện ấy, thấy đều dị-nghị... Cô ta không « thể ở yên mới trốn đi một lần nữa. Bấy giờ lấm « thân vất vả, không biết làm nghề nghiệp gì và « trời nổi ở xứ nào ! Thế mà trải qua năm năm « rồi, may nhờ người anh nhà bác cố công gắng « sức, và người tình cũ quyết chí hết lòng tìm ra « được kẻ giết chồng, rửa được tiếng nhục cho cô, « báo được mối thù cho chồng cô. Trời đất khiến « xui cho ai kia lại đem lòng thương cô, vì nhan sắc « cô vẫn còn... Lại gì :

« Gái quốc sắc như con sóng lượng,

« Trai anh-hùng như chiếc thuyền trôi... »

« Bào sao người tình cũ kia chẳng nhắm mắt « quên cả những sự đã qua... Từ hôm gặp gỡ « nhau đến nay ai cũng khen trai anh-hùng, gái « quốc sắc cũ, mà nào ai có nhớ lại câu chuyện « năm năm xưa đâu. Vậy chớ hai chiếc nhẫn hột « xoàng giá hơn hai mươi ngàn bạc có cất đi đâu « mà không đem ra để đeo trong ngày đám cưới « cho rục rỏ ? Dầu cô có đeo hai chiếc nhẫn ấy đi « nữa, cậu M. Đ. cũng không nói gì đâu, cậu sẽ « còn vui mừng hơn vì cái sóng sắc của cô đã đời « đập cái thân của cậu rồi. Thế mà nghe chớ này « sấm lể vật mừng đám cưới, chớ kia sấm lể-vật « mừng đám cưới, mừng cái đám cưới lạ lung,

« mừng chữ ái-tình quái gỡ. Lại gì rầu kia là con « ông Cai-tổng, đầu Bạc-vật, còn cô nợ là con gái « một nhà giàu có lớn lại là em của ông Còm-nhân, họ « mừng cũng phải ! Vậy chớ ông T. T. T. có sấm « lể vật mừng người mà ông đã từng cầm tay « vuốt tóc, dựa về kẻ vai trong khoảng hai năm « trời, về nhà chồng chàng ? Có lẽ ông cũng mừng, « ông mừng là vì ông thoát khỏi cái tay cầm không « chịu buông ấy... Tôi cũng nâng đỡ đến ngày « đám cưới để xem thử hai chiếc nhẫn hột xoàng « mất lúc xưa có ra mặt không và xem thử những « ai đến mừng cái đám cưới ấy.

« Nói ra thì dường như là tiểu-thuyết mà té ra « sự kết cấu của câu chuyện này là một sự thật, « sự thật ấy có khác gì là một giấc mộng đâu ! « Nghĩ cũng nực cười ! »

ĐƯƠNG-TIÊN

Minh-Đường đọc xong, xè hai tờ C. L. quăng xuống đất, đứng dầy, dầm tay xuống bàn mà rằng : « Quân hèn nhát này ghê gớm thật ! Loại người « mà hèn nhát đến thế này thì thật là hết đường ăn « nói ! Nó dám cả gan phạm đến danh giá ta, phạm « đến cả danh giá của một người trong sạch, một « người đáng kính trọng của ta, thì ta quyết làm cho « nó biết tay ta mới được. Ta cần phải hỏi lại Hải-

Tâm cho biết vì có nao dám dăng bai như bản « này lên mặt bao, và bai này của ai gởi đến. Thôi, « cuộc đàm-trời này chưa có thể thành được ! Ta « phải dăng dây-thép đính lại đờ khi nào ta tìm cho « ra hai chiếc nhẫn đã rồi sẽ hay... »

Chàng tức giận lắm, nói luôn một hơi không hề « ngó lại cô Lý... Cô biết chàng đương nóng giận nên « cô cũng chẳng xer vào một lời nào cả. Cô chỉ ngồi « nhìn mà sa nước mắt. Có xưa nay vẫn yêu Minh- « Đường, kính trọng Minh-Đường lắm, nên bề bao « giờ có ai động đến Minh-Đường, phạm đến Minh- « Đường, thì cô giận lắm. Chẳng những cô thương « cô kính Minh-Đường mà cô lại mến lại yêu Kiều- « Tiên cũng như cô yêu cô vậy. Bai viết trong báo « phạm đến danh-giá của cả hai người yêu cô, làm « cho cô tức tối vô cùng, nếu có ở Saigon thì cái « bao quân C.L. đã thành ra một chỗ thiệt chiến ghê « gớm rồi. Cũng may hôm ấy cô về chơi với Kiều- « Tiên, mà khi nhà dây thép đưa nhứt trình đến « thì nhâm lúc cô và Liễu-Chi đang ngồi nói chuyện « còn Kiều-Tiên và Kiều-Nga mắc đi ra chợ chưa « về... Khi cô đọc xong bài báo, cô đưa cho Liễu- « Chi xem mà rằng : « Em nghĩ lũ này có hèn ha « không ? Nó dám phun những lời như bản vào « mình chị Kiều-Tiên và anh Minh-Đường. Nó muốn

SỮA NƯỚC TƯƠI NESTLÉ

Hiệu

CON CHIM



Chè tạo ở nước Thụy-sĩ là nơi đất phì-nhều, rất trong sạch, rất bổ dưỡng, dễ « tiêu-hóa, lúc nào dùng cũng tốt.

Thức sữa này quả nhiên là đã có tiếng khắp thế-giới.

làm cho cả hai người phải mang xấu, và phá hoại cuộc hôn-nhơn này! Bây giờ chị muốn trở về Saigon, chị muốn đi một mình không cho chị Kiều-Tiên hay để lo điều đình việc này cho xong mới được.»

Liều-Chi lắc đầu nói nhỏ nhỏ rằng: « Em tưởng chừng không nên đến báo-quán làm chi, chị nên lấy xe lập tức về thông tin cho anh Minh-Đường biết để anh lo liệu. Thế nào anh cũng đính dặt và khôn ngoan hơn chị em mình, chắc anh sẽ tính được hoàn toàn. Em không hiểu vì sao mà chị hai em lại phải nhiều lần bị người ta toan hãm hai như thế. Em nghĩ người như chị em thì thật là hiếm có, không biết vì cơ nào mà phải mang tiếng như mãi. Thôi xin chị đi mau. Chừng chị hai em về, em sẽ thưa đổi lại rằng có người nhà lên kêu chị về có việc cần.»

Thế là cô Lý ôm cả tập báo về nhà Minh-Đường ngay... Có nghe Minh-Đường nói như thế, cô lại sợ lỡ cuộc nhân-duyên của anh nên muốn can thiệp vào câu chuyện ấy, nhưng cô lại ngừng, vì cô thấy Minh-Đường bỗng nhiên lấy tay đánh vào trán, mỉm cười ngồi rồi xuống ghế; nét mặt lại bình

tĩnh như thường, dường như không có xảy ra sự gì cả. Cô lấy làm lạ! Minh-Đường nói: « Mới rồi anh nóng nảy quá, nói những câu không được tề chỉnh. Tuy bọn nó hèn nhát thật, nhưng có đủ gì mà giận mà tức như vậy sao. Bọn nó đã muốn phá cuộc nhân-duyên của anh thì anh phải làm thế nào cho tròn để cho bọn nó biết rằng sự khiếp nhược của bọn nó không làm sao mà thắng nổi sự chính-dịnh của anh. Vậy chờ em ở Saigon về hay là ở đây? »

Cô Lý nghe anh nói như thế thì mừng thầm rằng anh cô không vì bài báo ấy mà nóng giận, mà làm lỡ cuộc nhân-duyên, nên đáp cách mau mắn rằng: — Nếu em ở Saigon thì em đã đến tòa-soạn C. L. mà sanh sự rồi. Hôm qua em lại về chơi nhà chị Kiều-Tiên, trưa nay em đang ngồi chơi với Liều-Chi thì kế tiếp được tin này. Em muốn trở lên Saigon nhưng Liều-Chi không cho, bảo em nên về chờ anh hay để tự anh liệu lượng lấy... Có lẽ nào vì một bài đăng trong báo mà làm cho lỡ cuộc bách-niên sao?

(Còn nữa)

Áo mưa tốt nhất chỉ có hiệu The DRAGON

Dùng tới cũ tới rách cũng không trở màu. Hễ thấy ai mặc cái áo mưa nào mà mình đẹp ý thì đó là áo hiệu THE DRAGON



Kích tạt dặt thiết vừa vặn cho Annam ta dùng. Có đủ cỡ rộng hẹp dài vắn. Ở xa mua xin nhớ chỉ rõ trong thư bẻ dài và vòng cái ngực.

Giá: một áo..... 24\$
 Thứ (Grand Luxe)..... 28\$
 Trữ bán sỉ và bán lẻ tại tại hiệu:
 NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
 N° 42 Rue Catinat - SAIGON

Giải thưởng 50\$

(Xin xem hết bài này sẽ rõ)

Quí ông, quí bà muốn dùng thuốc xỏ thật hay. Xin hỏi mua cho được thuốc xỏ hiệu Nhành Mai. Có bán khắp các tỉnh Nam-kỳ.

Thuốc xỏ uống là vì không có mùi hôi. Đi làm việc uống thuốc xỏ này cũng không biết mệt. Lúc nào uống cũng được, uống cách một giờ, ăn món chi cũngặng. Muốn rõ sự thần hiệu của thuốc, và lời quảng cáo tôi là thành thật, xin lúc xỏ xem cho được phần, thì sẽ thấy nào là dăm độc rất nhiều, phần dơ dáy, lã kiem và con trùng nhỏ, đều bị tống lòi ra cả. Thuốc đã hay, mà tánh chất lại hòa hoãn, xỏ có chừng, dăm nhiều lắm, lại không mệt. Muốn đền đáp ơn quí ông dùng thuốc, nên tôi có để giải thưởng mọn 50p. Vậy xin xe bao, hãy coi chừng nhiều bao có để giấy bạc 5\$ hay 1\$00 để giúp vui quí ông dùng thuốc; giải thưởng có thật (chẳng dăm xảo ngôn). Thuốc xỏ hiệu Nhành Mai này có bán trong các tỉnh Nam-kỳ, Saigon có trữ bán nơi tiệm cô Nguyễn-thị-Kính (Chợ mới) và các gare xe điện từ Bình-tây, Gia-dịnh, xin hỏi mấy ga ấy thì có (giá mỗi gói 0\$20). Mua sỉ có lời nhiều do nơi Nguyễn-văn-Xuân village de Bình-dăng (Cholon).

MỘT BỨC THƠ BA MẠNG NGƯỜI



của LÊ-KẾ-HUYỀN

(Tiếp theo và hết)

Nam-dinh, le 20 Fevrier 1921.

Chị Dương-thị-Dàm,

« Thừa chị, kính tiếp thơ chị, ăn cần bày về lời hay lẽ phải cho em, thật là thâm tình bầu ý, em đọc đi đọc lại hai ba lần, có phải em là người sắt đá đi nữa, cũng phải đau lòng đứt ruột. Mấy lời cao minh của chị, thật đến chết em không dám quên.

« Chị nói đến Minh-Châu thì chị lại tìm lời khuyên giải, dù biết là chị có lượng rộng lòng hơn, khiến cho em phải đem lòng kính phục.

« Lòng-lộng nước Việt-nam, mờ mờ dâm nữ-giới, biết bao người nham hiểm mưu-cơ, gặp việc như vậy, tất nhiên họ phải đối-phó bằng cách khác kia, thế mà chị đối với em một cách quân-tử như vậy, thật tư cách của chị cao thượng biết bao. Nay em đã trót hãm mình vào chỗ trời đen bề thăm, bệnh đã mắc rồi, không sao cứu được, đầu chị có lòng tha thứ cho, nhưng cái lương-tâm của em nó vẫn cắn rứt hoài. Đem thanh lòng lại hỏi lòng, phải rằng con tao trêu tròng người ta... Chị ơi! cô-nhân có câu rằng: *nhứt thất tức thành thiên cổ hận, tái hồi đầu dĩ bách niên thân* (1). Thân em nay đã lỡ lầm như vậy, còn trách ai được. Nếu như trước kia trên đời, thà đừng có em, hay là có em, mà lúc đính-hôn em biết cần thận, rõ được rằng chị đã đính-ước với Minh-Châu rồi, thời đầu có đến nỗi như ngày nay? Chị ơi! Em đến thế này là đời đã bỏ đi rồi; chỉ còn có cách chết đi, để chuộc lại lỗi mình. Lúc chị nhận được bức thơ này thì em không còn là người ở trên trần-thế nữa.

« Em chết là đủ, còn Minh-Châu thì chị nên tha lỗi cho y. Hồn em có thiêng, sẽ dục cho y tới xin lỗi chị, rồi chị thứ lỗi cho y, cùng nhau nối ước xưa hẹn cũ, thì em đây chết cũng yên lòng thỏa da.

« Vài hàng tuyết-mang, xin chị xét soi. »

Y-HANH tuyết-bút.

Y-Hanh viết xong, niêm lại tờ-tờ, rồi viết luôn một bức thơ nữa. Khi xong hai bức thơ...rồi, nàng ngồi suy nghĩ rằng: Đành là ta phải chết, nhưng kiếm cách nào chết cho êm ái, đừng gây ra cái dư luận thị-phi thi hơn. Nàng còn đang suy nghĩ vẩn vơ, tự nhiên nghe đầu óc phát nhức, như ai lấy kim châm, cặp mắt tối đen lại, rồi hộc máu tươi ra.

Nàng cũng rần sức đứng dậy, uống một chén nước trà nóng, thấy trong mình hơi tỉnh, lần bước đi vô phòng, thấy Minh-Châu nằm ngáy pho pho. Nàng cúi xuống hun vào má Minh-Châu một cái, nói rằng: Minh ơi! Minh ơi! Tôi đã hết nợ trần-duyên rồi... Nói bấy nhiêu tiếng mà không ra hơi, miệng lại khạc ra ít máu tươi nữa, kể kêu lớn lên rằng: Mẹ ơi! Con chết đây, mẹ ơi! Minh-Châu đang ngủ mê, giật mình tỉnh dậy, thấy Y-Hanh lăn xuống đất, vội vàng ôm đặt lên giường, thì nàng đã tắt hơi rồi, kêu mấy cũng không thừa nữa. Bây giờ chàng lăn khờ kêu gào, cả nhà xúm lại. Than ôi! Thế là Y-Hanh chưa phải dùng đến thủ-doan của mình, mà trời đã chiều cho một cách chết êm dềm như vậy; không chết bằng lưỡi dao, không chết bằng vải lụa, cũng không chết bằng chén thuốc độc, mà chết bằng máu tức, máu hờn, máu ăn năn về sự mình làm về sự tự-do kết-hôn...

Minh-Châu thương vợ, bà mẹ thương con, đàn em thương chị, cái cảnh cả nhà vật-vã khóc than, khi có một người tử-biệt như thế, là cái cảnh thường trong đời, không cần nói ra làm chi nữa.

Mấy đứa em gái mở rương của chị ra, lấy y-phục và đồ trang sức ra để lo khám-liệm, thấy một cái hộp da, trên có đề một câu rằng: « THIÊN-TAN VẠN-KHỒ, Ở CẢ TRONG SẦY, NGỒ LANG OI! XIN ĐỪNG QUÊN NHÉ » Lật bẻ trái thấy bốn chữ: « Y HANH TUYẾT BÚT. » Mấy đứa em gái giật mình, vừa khóc vừa nói với Minh-Châu rằng: Cái hộp da này là cái hộp hồi chiều, chị em cầm về, những gì ở trong này sao anh không mở ra

(1) Hai câu này nghĩa là xỏ chọn một chút, thành ra ăn-hồn ngàn năm, tới chừng biết ăn năn thì tuổi đã già, tóc đã bạc, ăn năn cũng đã muộn lắm rồi.

coi. Minh-Chau mới thấy cái hộp da, thì hình như có sấm sét đánh vào tâm-can chàng, chàng kêu « trời ơi » một tiếng rồi ngất đi, bất tỉnh như-sư. Một lát chàng lại tỉnh, trợn mắt lên và kêu lớn rằng: Trời ơi! Tôi tự làm cho vợ tôi chết. Tôi còn sống sao được?

Mọi người hiểu rằng chắc có duyên cớ chi đây, ai nấy đều vội vàng hỏi: Làm sao? Làm sao? Người em gái mở hộp ra, thấy một bức thư của cô Dương-thị-Đàm, bèn đọc lên, mọi người đều đổi nét mặt buồn rầu ra dáng giận dữ, nhìn chăm-chĩ vào Minh-Chau. Minh-Chau run sợ, hình như người diên cuồng. Người em gái đọc bức thư của Ý-Hạnh trả lời, người trong nhà đều khóc rùm cả lên. Người em gái cũng khóc nức nức, không đọc được nữa, đưa em trai phải cầm lấy đọc tiếp. Sau lại thấy một bức thư đề ngoài bao: « BỨC THƠ VINH BIỆT MẸ CÙNG CHỒNG VÀ CÁC EM. » Bà Thông-Trần nói: Thôi, ta không muốn nghe những lời đứt ruột ấy nữa. Người em gái đã toan cất đi thì Minh-Chau chạy lại, dâng lấy và nói: Thư của tôi thì đưa tôi đọc. Chàng mở thư ra coi, thấy viết như vầy:

« Cầu Ngô-minh-Chau ơi!
« Cái ái-tình của đôi ta đang đắm thắm nồng-nàn,

ngờ đâu chân loan gởi phượng, chưa được đôi tuần, mà rẽ thủy chia yên, hóa ra thiên-cổ, nhưn sự thương tâm ở đời còn gì thắm hơn thế nữa? Nhưng thôi, sau khi tôi đã trả nợ trần, xin cầu đừng nên vì tôi mà quên cái trách-chi nam-nhĩ của cậu; tôi chết là vì danh-dự tôi, vì số mạng tôi, cầu không nên thương tiếc khốc than chi lắm, cho hao tổn tinh-thần. Có đều người bạc-mạng này định ninh di-chức, là xin cậu, sau khi đã an-tàng tôi xong rồi, thì cầu nên mau mau về Hà-dông, xin lỗi với bà Cũ Dương đi. Chị Dương-thị-Đàm là người nhân tâm hiệp-cốt, chắc không để ý đến lỗi trước đây.

« Than ôi! Tôi chết đi, đối với mẹ thật là bất hiếu, đối với cậu thật là vô tình, vầy sau khi tôi chết, xin cậu phụng dưỡng giùm mẹ tôi, và khéo ở với tân-nhân. Nếu cái tiền oan nghiệp-chướng của đời ta chưa hết, thì tôi xin hẹn gặp kiếp sau.

Người bạc-mạng Ý-Hạnh. »

Ngô-minh-Chau đọc xong, nét mặt rầu rĩ, nước mắt chứa chan, nói không rõ tiếng...

Đến sáng hôm sau cả hàng phố đều đồn là Ý-Hạnh bị cầm chết, tội nghiệp! ai cũng thương tiếc. Người em gái ra nhà điện-báo đánh một cái dây-thép lên bà giáo Ngô biết tin buồn, và luôn dịp gởi bức thư cho cô Dương-thị-Đàm.

Cách hôm sau làm lễ an-tàng, các thầy giáo có giáo và nam nữ học sanh cũng thân thích đi đưa rất đông, ai cũng tỏ tình thắm thương.

Sau đó ba ngày, bà Thông-Trần bảo Minh-Chau rằng: Nay việc đã như thế rồi, tôi cũng không nỡ trách cậu nữa, chỉ có một điều cậu nên tự-tỉnh lại, theo như bức thư của em thì ngày mai cậu phải đi Hà-dông xem sao? Minh-Chau khóc lóc vàng lời...

Nói về cô Dương-thị-Đàm tự hữa gởi bức thư cho Ý-Hạnh rồi, thì cô nhuộm bình liên. Có cái cốt cách ốm yếu rồi, lại bị buồn rầu lo nghĩ thái-quá, thành ra bệnh nặng. Thầy-thuốc khuyên cô phải tĩnh dưỡng mới có thể khỏi được. Cô cũng nghĩ rằng: Ngẫu nhiên bị bệnh, ta nên tĩnh dưỡng, thì không đến nỗi nào.

Ái ngờ một đóa linh-phù đến đòi mạng, tức là bức thư của Ý-Hạnh đưa tới nơi. Cô tiếp được thư, ngồi đây đọc xong là ngã lán trên giường, khóc lóc kêu gào rằng: « Lời giết chị Ý-Hạnh rồi, trời đất ơi! Giết người ta chết, thì tôi còn sống sao được nữa. » Từ bữa đó cô Đàm nghĩ đến Ý-Hạnh chừng nào, thì bệnh lại nặng thêm chừng nấy.

Trong khi cô Đàm đang đau nặng, thì Minh-Chau đến, bà Cũ trông mặt, người đen và gầy, cũng có lòng ái ngại. Bà nói: « Mi còn đem mặt đến đây làm gì nữa? » Minh-Chau khóc: « Cái tội của con đâu xử bằng sấm sét búa rìu, cũng còn là nhẹ, nhưng nay nếu bà không thương, thì con chỉ còn một cách chết nữa mà thôi. » Bà nói: « Con Đàm bây giờ, bệnh liên miên ngày đêm, không biết sống chết ngày nào? Mi còn quyến-luyến cái năm xương bọc da kia làm gì vô ích; mi là người thông minh tài giỏi, thiếu gì vợ đẹp người khôn.

Mi bây giờ mới nhớ tới người vợ cũ nguyên xưa, muốn qua đi rồi. »

Nghe mấy câu ấy, Minh-Chau chỉ có ôm mặt khóc mà thôi, chớ không biết nói sao nữa hết.

Thì-Đàm nằm dưỡng bình trong phòng, nghe nói Minh-Chau đã đến, thì nàng tự nghĩ Ý-Hạnh vì ta mà chết, khi lâm-chung còn an cần gởi bức thư xin lỗi, ta nỡ nào mà để phụ lòng; nhưng làm người con gái qui về cao-khiết, chớ như đã bị lai-lào khi trước, lẽ nào lại đắm-thắm khi sau, tha rằng sớm về nơi tình-thổ, thoát khỏi nợ trần-hoan còn hơn.

Được một lát, Minh-Chau vào thăm cô Đàm, thì bấy giờ cô đã mê mết, không còn biết gì nữa, chỉ có thể chào bằng đôi con mắt mà thôi. Đêm hôm ấy cô Đàm chết.

Minh-Chau vật vã khóc than, rồi xin bà Cũ cho mình đem cô Đàm về làng mình an-tàng cùng với mộ Ý-Hạnh một chỗ.

Từ hôm sau trở đi, cứ chiều chiều Minh-Chau cầm nắm hương ra mộ hai người, khóc than hồi lâu rồi mới về. Một hôm đã đến 8-9 giờ tối chưa thấy về, người nhà đi tìm, đến nơi thấy hương cháy đã tàn, mà Minh-Chau thoi ngồi dựa một gốc cây bên mộ, rồi đến người thoi đã lạnh từ bao giờ rồi, vat áo hay còn đầm đìa giọt lệ, một tay còn cầm hai cái tiêu-ảnh của hai vợ.

Bởi mối tơ duyên bước mỗi sầu,
Vì ai khàng khau hỏi Minh-Châu?
Màu hoa vườn "Hạnh" say vì lúc.....
Giọt nước ngành "Dương" rưới tự đâu?
Non nước đã sai lời thề trước:
Cửa nhà khôn lẽ trọn về sau.
Thương nhau như thế là thương hai,
Tình ái chi mà thạc với nhau?

CHUNG



Bán hết xoàn có tiếng đã 20 năm nay.

XIN QUI BÀ QUI CÓ CHIÊU CỜ

O. M. IBRAHIM & C^{ie}

44, Rue Catinat 44,

SAIGON

Trồng lấy mà dùng

Vừa rồi tôi mới nghiên cứu ra được thứ bột để làm phấn dôi mặt. Ấy là bột trong hạt cây Yên-chi. Thứ bột rất qui-hóa ấy chế ra với vài chất hóa-học khác. Phấn đó gọi là Hồng-lạc-Phấn. Vậy chị em ai muốn có giống cây Yên-chi đó mà trồng và muốn cách làm ra phấn thế nào thì xin cứ viết thư lại cho Bồn-hiệu.

Hiện nay đương cần dùng nhiều người làm đại-lý Saigon và Luc-tinh để bán sỉ và bán lẻ phấn Hồng-lạc. Vậy ai có lòng tốt giúp cho đường công-nghệ nước nhà mau phát đạt thì xin viết thư cho tôi biết. Hoa-hồng khá lắm.

M^{me} CUNG-QUANG-MẬU
Nhà chế tạo
54, Rue des Reims, Saigon

3 BỘ SÁCH ĐẶC-BIỆT

Bảng chữ quốc ngữ

Nên mua ngay kéo lại hết:

1.- Trường-Sinh-Thuật (Thuật sống lâu và chữa bệnh không phải thuốc)

Theo phương-pháp của bác-sĩ Nhật-bản và vị địa tiên nước Tàu. Cuốn này đã rao-hàng vào sách Thối-Miên từ mấy năm nay, giờ mới in xong. Xin chờ mua làm sách khác vì không phải của Nhật-nam-thư-quán Hanoi xuất-bản, 1 cuốn trọn bộ giá 0\$50

2.- Y-học từng-thư của Nguyễn-an-Nhân tiên sinh soạn. Dạy làm thuốc và tự chữa lấy bệnh, có vẽ đủ thân-thể người và các vị thuốc (các hình kỹ lưỡng) nói rõ tình được, mỗi cuốn dày ngót 100 trang khổ rộng, giá 0\$50

Thối-Miên đã in lần thứ ba của Tân-Sanh (Nhà thực-hành phép thối-miên ở Huế). Dạy các khoa thần-học, Thối-miên học, nhân-diện học, Âm-thị học, Xuất-hồn-học, Giảng-thần học, Thần-giao cách cầm và Trị-bệnh học v. v. Mục-dịch: phá tan mê-tin dị-doan nước nhà mưu-tâm cách Sống Mãi Không Chết (Người Âu-châu học đã có bay lên được) Trọn bộ 4 cuốn giá 1\$50. Xin nhớ kỹ rằng các sách này là do Nhật-nam-thư-quán Hanoi xuất-bản mới dùng, đừng mua phải sách của ai làm hại mà phí tiền.

Al mua các sách trên này thơ và mandat nhớ chỉ đề như sau này: Nhật-nam-thư-quán 26 Coton Hanoi.

BẢO MỜI

TÂN-THANH TẠP-CHÍ

Thành ra 4 kỳ vào ngày thứ năm, tòa-soạn và trị-sư số 26 phố Hàng Bông Hanoi (Nhật-nam-Thư-quán)

Chú-trọng về: Văn-chương: Khoa-học và Mỹ-thuật

Chủ-bút Nguyễn-lữ-Siêu, Chủ-nhiệm Lương-quy-Phung

MỤC-LỤC:

- 1.- Xã-thuyết.
- 2.- Thời-đàm, thời-sự.
- 3.- Tiểu-lâm mới.
- 4.- Văn-uyển, văn-nữ-giới.
- 5.- Học làm văn thơ.
- 6.- Khoa-học hội-họa (dạy vẽ)
- 7.- Khoa-học mỹ-thuật (Học đàn).
- 8.- Học đánh cờ.
- 9.- Khoa-học công-nghệ.
- 10.- Hóa-học dị-giải.
- 11.- Y-học thực-hành. (Học làm thuốc)
- 12.- Học võ Tàu (dạy học võ).
- 13.- Âm-thực chí-nam.
- 14.- Lịch-sử tiểu-thuyết.
- 15.- Nam bác xuân thu (Chuyện cách mạng Tàu)
- 16.- Hán, Việt tự-diện.

Giá báo: 1 số 0 p. 15; 3 tháng 2 p. 00, 6 tháng 3 p. 60, 1 năm 7 p. 00

Thơ và mandat nhớ đề: Le Directeur Tân-Thanh Tạp-Chí Hanoi. Hiện đương mở cuộc thi lớn về Văn-chương và Mỹ-thuật, ai thì cũng được.



PHÂN NHI-ĐÔNG

MỘT BÀI HỌC HAY

Gà cùng một mẹ đá nhau

Trò Bàn, còn trẻ tuổi, tánh hay chơi nghịch. Ở nhà, có một bầy gà chiu chít, thường ngày trò hay chọc phá luôn.

Một bữa, bà mẹ trò đi vắng. Trò ở nhà, bắt hai con gà, lấy lọ nghệ bôi đầu cổ đen thui rồi cho hai con xáp trận. Cặp gà lĩ vô với nhau, lông rung, đầu trầy mà còn háng đá. Trò ngồi vừa ngắm vừa thúc giục:

Đá đi bay! ra đòn ra bọng gì hay coi chơi chớ?

Kết, cánh cửa mở ra. Bà mẹ trở về. Thấy vậy, bà lại bắt hai con gà ra, ngó trò Bàn và nói một cách nghiêm-nghị rằng:

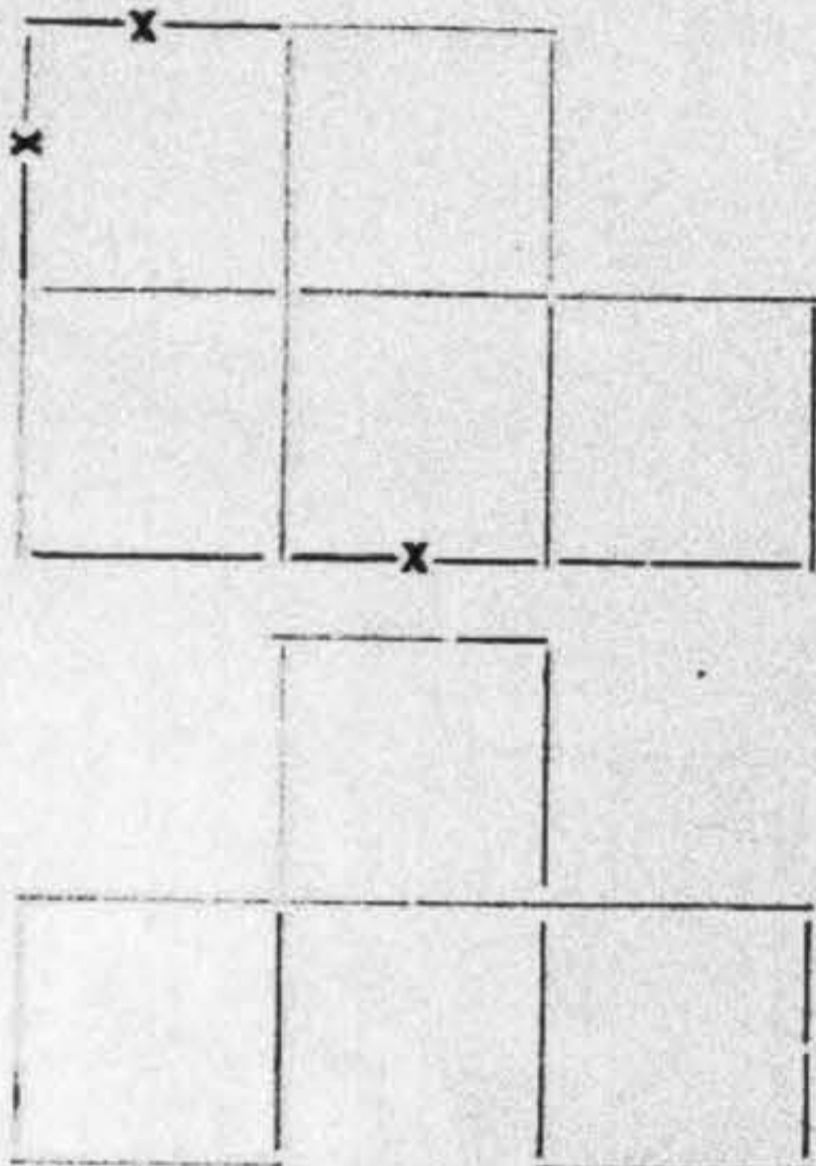
Bàn, sao con chơi nghịch thế này! gà này cùng một mẹ, cùng một máu mủ, chúng nó cũng có tinh thần-ái như chúng ta, nhưng nay vì con mà phải cắn đá nhau, máu me đầu cổ như vậy, coi có thương-tâm không? Từ rày con chớ tánh chơi nghịch này đi, và con phải nên biết rằng người cùng một nước, một nhà, một nói, một giống, phải biết thương-yêu đùm-bọc nhau, chớ nên vì miếng danh-chung, vì câu chuyện quyền-lợi mà tranh giành, đánh đập nhau, thì mới gọi là dân một nước được! Con có hiểu rõ chưa?

Trần-trọng-Giáo
(Học-SANH Nha-trang)

Giải hai bài đố kỳ trước

Kỳ trước có hai bài đố giải trí cho các em, có lẽ nhiều em đã nghĩ ra rồi; nếu em nào chưa nghĩ ra thì xem bài giải như sau này:

Câu hình dưới đây, em bỏ đi ba nét, theo dấu chữ X, là thành ra ba hình vuông vức như vậy:



Câu bài thứ nhì, đó rằng một con kiến leo lên cây cột cao 20 thước, mà mỗi ngày nó leo lên được 3 thước, thì đêm lại tuột xuống 2 thước, vậy mấy ngày nó lên tới đầu cây cột.

Con kiến leo ban ngày được 3 thước, đêm tuột xuống hết 2 thước, thế là mỗi ngày nó chỉ còn leo có một thước thôi. Chắc

các em suy nghĩ với vàng, thì đã tưởng rằng: Nếu thế thì cây cột 20 thước, nó leo 20 ngày chớ gì. Các em lầm, không phải vậy đâu. Nó chỉ leo lên hết có 18 ngày là tới đầu cây cột vì ngày thứ 18 nó leo được cả 3 thước, là nó đã đến đầu cây cột rồi, không tuột xuống được nữa.

MELLE CHI-MAI
(Cao-bằng)

Khuyên em

Em ơi! chí nguyện giữ cho bền,
Đèn sách đèn ngày chớ lãng quên.

Đôi chữ thần-hồn em cậy chị,
Bốn phương thơ-kiểm chị mong em.

Công danh tranh đoạt sao lừng tiếng,
Bia-sử lưu truyền ắt có tên.

Gan ruột đôi lời em khá nhớ,
Ơn nhà, nợ nước phải lo đền.

Tang bồng hồ thi em ơi,
Chớ nên du dương chơi bởi hư thân.

Ai ưa những đũa ngu-dần?
Em nên cố gắng đèn ơn nước, nhà.

Quần gi gió táp mưa sa,
Cổ công đèn sách mới là em ngoan.

Thân em, em phải lo toan,
Lo sao cho được vẹn toàn hiếu trung.

Em nên đua sức vậy vùng,
Mấy lời chị nhủ, em đừng có quên.

Melle Trịnh-lô-Trình
(Ninh-cương, Nam-Định)

CHUYỆN VUI

Người đời ưa nghề gì hơn hết?

Hỏi câu này, chắc ai cũng trả lời rằng nghề nào ít cực thân nhọc trí, mà được người ta kính trọng và kiếm được nhiều tiền thì thiên-hạ ưa làm, nhứt là mấy nghề làm quan, làm rề nhà giàu v. v... thì không khi nào ẽ. Song có người nói trả lời như vậy không được đúng cho lắm. Họ thuật cho tôi nghe chuyện này, đừng cho tôi biết nghề nào thiên-hạ ưa hơn hết.

Thuở xưa kia, không nhớ chắc hồi đó thuộc về đời ông vua nào, trong nước có một ông Trang giỏi làm: trên giới thiên-vân, dưới tài địa-lý, giữa thấu việc đời, chớ chẳng phải vira. Song Trang giỏi thì giỏi, mà vua không ưa, thường kiếm những điều mắc mớ hỏi đố, đặt làm cho Trang trả lời, không nổi chơi. Bữa nọ vua hỏi Trang rằng:

— Trẫm muốn biết trong nước mỗi nghề có bao nhiêu người làm, coi nghề nào nhiều người, nghề nào ít người. Trang-nguyên có thể trả lời liền cho trẫm nghe hay không?

— Muốn tâu bệ-hạ, muốn rõ mỗi nghề có bao nhiêu người làm, hạ-thần phải tra bộ đình, bộ điển, bộ sanh-y cũ nước, chắc là phải lâu lắm. Nhưng nếu lệnh thành dạy kẻ hạ-thần phải tâu liền thì kẻ hạ-thần xin tâu trước bệ rồng rằng thần dân ưa làm thầy-thuốc hơn hết, trong số 100 người có trên bảy tám chục người thích làm cái nghề cứu dân độ thế đó.

— Trang nói gì la vậy? Trang chắc trong nước mình đây thiệt nhiều thầy-thuốc lắm hay sao?

— Muốn tâu bệ-hạ, ngu-thần mô dám khi quân?

— Vậy thì trẫm ban cho Trang-nguyên một ngày một đêm, về

PHU NU TAN VAN

nhà tùy ý lo liệu, đến buổi chiều mai này phải chỉ cho trẫm thấy rõ trong nước tại sao mà có nhiều thầy-thuốc, bằng không chỉ được thì trẫm chém đầu. Như vậy Trang có bằng lòng không?

— Muốn tâu bệ-hạ, ban cho ngu thần một ngày một đêm, như vậy là rộng lắm rồi, ngu-thần xin lĩnh thành-chữ.

Sáng bữa sau vua cùng bá quan đương ngồi trông Trang-nguyên phục chỉ, bỗng thấy Trang-nguyên bước tới sân chầu, phủ phục bái mạy, mà hai bên má đều quần vải băng bó, thành ra mặt mày khác sắc rất nhiều. Đến lúc nhà vua hạ lệnh cho binh thân, Trang-nguyên chỗi dậy, tung hô van tuế, mà hai tay cứ bùm bùm miệng, rên không ngớt. Nhà vua vut hỏi: «Trang đau làm sao đó?» Trang-nguyên vừa rên vừa tâu rằng như rằng dữ lắm, không ăn không ngủ được, muốn đâm đầu xuống sông mà chết cho rồi. Vua liền biểu lấy thuốc kia thuốc nọ mà ngậm, các quan cũng xen vào, mỗi ông điem chỉ một thứ thuốc thần diệu. Khi ấy Trang-nguyên lột hết vải quần trên mặt, rồi quí

trước bệ rồng mà tâu như vậy: «Muôn tâu bệ-hạ, nói trao đây van-quan vô-trương, đó chứng một trăm vị, thế mà vira rồi trước mặt Thiệp-tử, có trên chín chục ông chỉ thuốc như rằng cho kẻ hạ-thần. Trộm nghĩ, ông nào cũng chắc mình là thầy-thuốc như rằng đại tài, vậy thì chẳng cần đi đâu xa cho nhọc long-thể, thành-thượng cư ngồi trên ngai vàng, cũng thấy rõ trong thiên-hạ số thầy-thuốc phải là nhiều hơn nghề gì hết hay không?»

Bá quan thầy đều phục tâu ông Trang. Vua cũng ban khen.

Chuyện xưa tích cũ như vậy đó, ngày nay tưởng chẳng khác chút nào, người đời hề thấy ai bình hoạn thì điem chỉ thuốc này thuốc nọ lan xán. Lâm khi bình-nhơn đau thêm hoặc chết oan, vì uống những thuốc của thần bằng quyền thuốc chỉ giùm cho đó. Ấy vậy mà không ai lên, không ai chịu bỏ cái thói chẳng học nghề thuốc mà làm thầy-thuốc, thậm chí có người thấy kẻ bình không nghe lời mình lại còn đem lòng hơn giân, hay nguich mới thiệt là để tức cho! H.

CUỘC THI VỀ PHÂN NHI-ĐÔNG

Hình đồ thứ nhì



Mấy người lính vô rừng bắn còp, đã bắn trúng một con còp bị thương rồi chớ, mà nó nhảy đi dằng nào mau quá, họ rượt theo không kịp. Các em thử kiểm giùm coi.

(Nhớ coi thẻ-lệ cuộc thi dăng trong kỳ trước.)

CÂY BIẾT NÓI

(Tiếp theo)

Tự nhiên nghe cây ấy rên la rảng : « Châu ôi ! sao nhà người lại làm hại ta như vậy ? »

Vua tuy là người gan ruột, song lúc ấy cũng phải lạnh mình. Giây lâu vua lại hỏi : « Mày là ai ? Nếu mày có linh hồn như ta, thì mày hãy nói cho ta biết. »

— Ta hả ? Ta là con gái của vua Tây-ban-nha. Cây trả lời như thế.

— Con gái của vua Tây-ban-nha sao lại biến thân ra như vậy ? Vua nói.

— Như vì một ngày kia ta thấy một dòng nước trong veo, ta có ý yêu lắm, muốn lấm cho mát, ngờ đâu nước vừa vấy tới mình ta thì ta đã lấm phải phép ma mà hóa thân ra như vậy.

— Vậy, nếu bây giờ muốn cứu mày trở lại thân người thì phải làm phép thế nào ?

— Trước hết, người phải « mở ngài » cho ta và phải hứa kết-hôn với ta đã.

— Sự kết hôn thì ta đã hứa rồi đó. Còn cách « mở ngài » thì để ta đi hỏi đã, đầu đi khắp thế-giới, ta cũng không ưu phiền, ta cố học cho được cách ấy để cứu mày. Còn hôm qua ta hỏi sao mày không trả lời.

— Hôm qua vì có con yêu cái ở đó, nên chi ta không dám nói. Mà thôi, người hãy lên ngựa chạy đi. Con yêu cái sẽ tới đây, đừng để cho nó thấy, nó thấy nó sẽ làm phép, thì khôn bây giờ.

Vua nghe nói lập tức kiểm chỗ trốn, rồi lên dóm coi, thì thấy con yêu cái từ đầu kia đi lại.

Con yêu cái hỏi cái cây ấy rằng :
— Mày nói chuyện với ai hồi nãy đó ?
Cây trả lời rằng :
— Tôi nói chuyện với gió.
Con yêu cái lại hỏi :
— Vậy chỗ dấu chừa ai đây ?



Vua vừa chém chết con yêu cái xong, thì trong cây hiện ra một người con gái tuyệt trần.

— Thời dấu chừa của bà chớ của ai ?

Yêu cái nghe nói cả giận mà rảng : « À dấu chừa của tao hả ? » Nói rồi lại rút ra một cây roi sắt, đánh vào cây mà nói rảng : « Để tao đánh mày cho chết rồi mày mới biết tao. »

Cây và rên và khóc : « Lay bà, lay bà, tôi không dám như vậy nữa, tôi không dám như vậy nữa. »

Con yêu cái cứ hươi roi đánh mãi, và nói rảng : « Dấu chừa của tao hả ? Để tao đánh cho mày chết, rồi mày sẽ biết tao. »

Bấy giờ nhà vua đứng núp trong bụi thấy cây bị đánh một cách dữ tợn như thế thì

vua lấy làm đau lòng xót ruột lắm. Ngài muốn ra tay cứu nạn, thì lại nghĩ rằng mình không đủ sức chống cự. Bởi vậy, ngài quyết ý đi tìm cách mở ngài.

Nhà vua nghĩ vậy, rồi dò theo dấu chừa của mình mà đi trở ra, không ngờ lại đi lạc vào rừng già.

Rừng ấy thú dữ nhiều lắm, vua phải leo lên trên cây mà ngủ đờ một đêm.

Khuya lại, xảy nghe một tiếng làm vang động cả rừng, ấy là tiếng của con chúa yêu và một bầy chó ngao vậy.

Chúa yêu đi ngang qua đó, thì đánh hơi người mà nói rảng : « Cha chã, thịt người ta đâu thơm quá ! »

Nhà vua nghe vậy hoảng-kinh, cả mình mọc ốc, đã vậy mà lại nghe bầy chó ngao kia chạy lẩn quần mãi dưới gốc cây.

Cũng may là trời tối, nên chi chúa-yêu không thấy được vua. Vì vậy mà vua thoát khỏi nạn.

Sáng ra, loài yêu ma đều tan đầu mất hết, vua mới xuống cây, mà đi lẩn lờ trước, thì xảy gặp một người con gái đẹp.

(Còn nữa)

dentelles.broderies
chapellerie
chaussures

sur mesure

photogravure
gravure

BỘ THIÊU BANG SATIN ĐI
CÁC MÀU, CỦA NGƯỜI BẠC
LÀM RA : MAT GỒI, TAPIS,
TRANH TỬ BINH, TRẠI
GIƯỜNG V. V. DUNG ĐỀ
BIỂU AI LÀM KỶ NIỆM, HAY
ĐI MỪNG Đám CƯỚI, TẶNG
QUAN THÍ LỊCH-SỰ VÀ QUÝ.

BÁN TẠI HIỆU
NGUYEN-CHI-HOA

Chihoa
85 rue calinat
téléphone 798
SAIGON

MỜI RA ĐỜI

Qui song Đức chủ Nghiệp chủ, Thương gia,
Thương chiến, thương long làm các thư giấy tờ
mày lưu thì tên này một cuốn :

TỪ-HÀN BỒN-QUỐC

của ông LÊ QUANG-GIÁP

Các bài thơ Nôm để dạy con cháu ta
Trong cuốn sách này có đủ kiểu thơ từ : Đạn trong
to phúc, vịnh và bốn-giáo làm bằng từ cổ, từ mới,
từ mới bân, văn rường, từ tự thuật, từ giải kết,
từ tăng-chi, từ hội-hoán-từ, từ tương-gián, từ thuận
phân-giá-từ, từ đối-chi, từ giải-giác, từ người
khác, từ vật, từ thú, từ vật, từ vật, từ vật, từ vật,
v. v. Nêu làm bài thơ cũng sách này là một người
kể học giỏi, thông thạo về luật, văn học, văn từ
biện, làm các thư giấy tờ gì đến làm đang đang theo
phép luật.

Sách dày hơn 200 trang, bán riêng giá bán 1.200
một cuốn, xin do một nhà in và nhà bán sách ở
Nguyễn-văn-Việt, 85-87 rue d'Orléans Saigon.
Note — Mua sẽ về bưu-điện từ thì cần số lên hai hàng
39, từ 50 cuốn này lên hai hàng 40.

DENTELLES et BRODERIES

Mấy nhà sinh mua đồ thiêu thì không có
nhà nào mà không biết hiệu :

NGUYỄN-VĂN-DIỆM

8 & 11, Rue Paul Blanchy
(Lê nguyễn nhà máy nước đá) Saigon

Lại mua đồ thiêu, Dentelles nơi đây cũng
như mua tại nhà nghề ở Hà-nội, vì đây là chỗ
trủ và đại-ly cho các hiệu thiêu lớn ở Hà-
thành. Về đồ Broderies và Dentelles thì luôn
luôn thứ gì kiểu gì cũng có sẵn cho quý
khách mặc tình lựa chọn.

Le Directeur Gérant : NGUYỄN-DŨNG-NHUẬN

ĐK PGT L
85